

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án **số: 140/2026/HS-PT**
Ngày 06 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đ;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Sỹ H;
Ông Nguyễn T D.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân T, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Nguyễn H H, Kiểm sát Viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 596/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Trung Đ và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi N; vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 686/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân T phố Hà Nội.

**** Các bị cáo kháng cáo và bị kháng nghị:***

1. Bùi Trung Đ, sinh năm 1992 tại tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị); Nơi ĐKTT và chỗ ở: VE1220, chung cư New City Thủ Thiêm, phường An Khánh, T phố Thủ Đ, T phố Hồ Chí Minh (nay là phường An Khánh, T phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Đ D; Con bà: Hồ Thị Minh G; Vợ: Nina Ho; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Thái Anh Đ, sinh năm 2001 tại T phố Cần Thơ; Nơi ĐKTT và chỗ ở: T2A 1507 Linden, chung cư Empire City, phường Thủ Thiêm, T phố Thủ Đ, T phố Hồ Chí Minh (nay là phường An Khánh, T phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Thái Văn C; Con bà: Nguyễn Thị P; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên toà)*.

3. Lê Thị Trung Á, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Tam Hòa, xã Nhơn P, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Thôn Tam Hòa, phường An Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn A; Con bà: Trần Thị X (đã chết); Chồng: Lê Xuân V (đã ly hôn năm 2024); Có 01 con sinh ngày 05/01/2024; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(Có mặt tại phiên toà)*.

4. Bùi Ngọc T, sinh năm 1998 tại tỉnh L An (nay là tỉnh Tây Ninh); Nơi ĐKTT và chỗ ở: Ấp 4, xã Thủy Tây, Hện Thạch Hóa, tỉnh L An (nay là xã TH Hoá, tỉnh Tây Ninh); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Thanh L (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Bé B; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên toà)*.

5. M Kim N, sinh năm 1999 tại tỉnh Cà Mau; Nơi ĐKTT: Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi, Hện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (nay là xã Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau); Nơi ở: Nhà trọ Võ Thị C, khu phố 8, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D (nay là phường Tân Uyên, T phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: M Thanh T; Con bà: Lâm Trung H; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên toà)*.

6. Trần Minh C, sinh năm 1994 tại tỉnh Vĩnh L; Nơi ĐKTT: Số nhà 354, Ấp Tân Vĩnh T, xã Tân Ngãi, T phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L (nay là phường Tân Ngãi, T phố Vĩnh L); Nơi ở: Số nhà A2.2 - 37A, đường Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, T phố Hồ Chí Minh (nay là phường An Nhơn, T phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Quang T; Con bà: Đỗ Thị H; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên toà)*.

7. Bùi D H, sinh năm 1984 tại tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị); Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Xuân Bắc 1, xã Hoa Thủy, Hện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự

do; Con ông: Bùi Văn T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Y; Vợ: Bùi Thị Hương; Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/8/2017, bị Công an Hện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt V phạm hành chính về hành V Đánh bạc;

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên tòa)*.

8. Đoàn Hữu N, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi ĐKTT: Tổ 4, Ấp 2, xã Sông Nhạn, Hện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Xuân Quế, tỉnh Đồng Nai); Nơi ở: Số nhà 2/21, đường Thủy Lợi, tổ 7, khu phố 3, phường Phước L A, T phố Thủ Đ, T phố Hồ Chí Minh (nay là phường Phước L, T phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đoàn T; Con bà: Đ Thị Thùy T; Vợ: Võ Thị N Ý; Có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên tòa)*.

9. Nguyễn Văn L, sinh năm 1998 tại tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKTT: Xóm 6, xã Đại Sơn, Hện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (nay là xã Bạch Hà, tỉnh Nghệ An); Nơi ở trước khi phạm tội (địa chỉ thuê): Phòng 1810, Số nhà 21, đường Nguyễn Thị Định, phường An Phú, T phố Thủ Đ, T phố Hồ Chí Minh (nay là phường An Khánh, T phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T; Con bà: Nguyễn Thị Q; Vợ: Lê Thị H (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên tòa)*.

10. Phạm Anh L, sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi ĐKTT: Số nhà 30/5, xã Hóa An, T phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai); Nơi ở trước khi phạm tội: Số nhà 765/54/19, đường Xô Vết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình TH, T phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bình TH, T phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn C (đã chết); Con bà: Trần Thị V; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên tòa)*.

11. Trần Vũ Trọng Đ, sinh năm 1993 tại T phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số nhà 3A, đường 6, khu phố 2, phường Linh Đông, T phố Thủ Đ, T phố Hồ Chí Minh (nay là phường Hiệp Bình, T phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Quang Hiên; Con bà: Vũ Thị Minh Thư; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên toà)*.

12. Đinh Văn C, sinh năm 1995 tại tỉnh Thanh Hoá; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Phố Thọ Văn, thị trấn Bút Sơn, Hện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đinh Văn X; Con bà: Trương Thị T; Vợ: Lê Thị Thu; Có 03 con; lớn sinh năm 2025, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo ra đầu thú ngày 17/9/2024, bị bắt tạm giam ngày 09/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an T phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên toà)*.

13. H Thị Mỹ H, sinh năm 2000 tại T phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số nhà 08, đường Trần Thiện Chánh, phường 12, quận 10, T phố Hồ Chí Minh (phường Hoà Hưng, T phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: H Văn M; Con bà: Đoàn Thị H; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2023 đến ngày 06/02/2024 được hủy bỏ tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” *(Có mặt tại phiên toà)*.

14. Hồ Ngọc N, sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số nhà 79/83/6F, đường Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, T phố Hồ Chí Minh (phường An Hội Tây, T phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: H Văn C; Con bà: Hồ Thị Kim L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo ra đầu thú ngày 21/10/2024, bị bắt tạm giam ngày 09/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên toà)*.

15. Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1995 tại tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi); Nơi ĐKTT và chỗ ở: Xóm 4, tổ dân phố 10, thị trấn Đăk Hà, Hện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum (nay là xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn P; Con bà: Thái Thị N; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo ra đầu thú ngày 21/10/2024, bị bắt tạm giam ngày 09/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên toà)*.

16. Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ĐKTT: Khu dân cư số 14, thôn 4, xã Đ Tân, Hện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Mộ Đ, tỉnh Quảng Ngãi); Nơi ở trước khi phạm tội (thuê trọ): Số nhà 02A, đường

Phan Chu T, phường Hiệp Phú, T phố Thủ Đ, T phố Hồ Chí Minh (nay là phường Tăng Nhơn Phú, T phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đ H; Con bà: Lê Thị Bé N; Chồng: Nguyễn Tấn T; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội (*Có mặt tại phiên tòa*).

17. Cao Thị Diệu S, sinh năm 1997 tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKTT: Tổ dân phố 1, thị trấn Phú Thiện, Hện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai (nay là xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai); Nơi ở trước khi phạm tội (thuê trọ): Nhà trọ 60, đường Nguyễn Tư Nghiêm, phường Bình Trưng Tây, T phố Thủ Đ, T phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, T phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Cao Hữu Hồng P (đã chết); Con bà: Phạm Thị T; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội (*Có mặt tại phiên tòa*).

18. Thái Văn Thiên B, sinh năm 1999 tại T phố Đà Nẵng; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ 3, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, T phố Đà Nẵng (nay là phường Thanh Khê, T phố Đà Nẵng); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Thái Văn A; Con bà: Võ Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 34/HSST ngày 07/7/2017 của TAND quận Cẩm Lê, T phố Đà Nẵng xử phạt Thái Văn Thiên B 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. (Đã chấp hành xong, ra trại ngày 09/11/2018).

Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội (*Có mặt tại phiên tòa*).

19. Phan Đ H, sinh năm 1997 tại tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị); Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Ngô Xá, xã Sơn Thủy, Hện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phan Văn D; Con bà: Vương Thị T; Vợ: Lê Thị Cẩm T; con: có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội (*Có mặt*).

* *Người bào chữa theo yêu cầu của các bị cáo Cao Thị Diệu S và Trần Minh C*: Luật sư H Trọng G, Luật sư M Bá H và Luật sư Nguyễn Thị M - Công ty Luật TNHH H Sa, thuộc Đoàn Luật sư T phố Hà Nội; Luật sư Hải, luật sư Giáp đều có mặt.

** Người bào chữa theo yêu cầu của các bị cáo Bùi Trung Đ, Thái Thị Đ, Lê Thị Trung Á, Bùi Ngọc T, M Kim N, Trần Minh C, Bùi D H, Đoàn Hữu N, Nguyễn Văn L, Phạm Anh L, Trần Vũ Trọng Đ, Đinh Văn C, Hồ Ngọc N, Lê Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Diệu H, H Thị Mỹ H, Phan Đ H và Thái Văn Thiên B: Ông Đặng Hồng D, ông Vũ Quang D, ông Phan Minh T, ông Phạm Văn T, ông Nguyễn Kim T, ông Nguyễn Văn T và ông Đỗ Hữu P – Luật sư Công ty luật TNHH Sao Sáng, Đoàn Luật sư T phố Hà Nội; đều có mặt.*

** Người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc T theo yêu cầu: Luật sư Nguyễn Minh L và Luật sư Bùi Thị M - Công ty Luật TNHH Dragon, thuộc Đoàn Luật sư T phố Hà Nội; đều có mặt.*

** Người bào chữa cho bị cáo Bùi Trung Đ theo yêu cầu: Luật sư Phạm Ngọc T - Công ty luật TNHH TCN, thuộc Đoàn Luật sư T phố Hà Nội; có mặt.*

** Người có quyền lợi, N; vụ liên quan kháng cáo: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam; địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, T phố Hà Nội (nay là: Phường Cửa Nam, T phố Hà Nội); vắng mặt, có đơn xin rút kháng cáo.*

** Trong vụ án còn có 12 bị hại và người có quyền lợi, N; vụ liên quan khác không kháng cáo; các bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Chứng khoán quốc tế (hay còn gọi là chứng khoán ngoại hối) là một loại tài sản tài chính được giao dịch trên các sàn giao dịch chứng khoán ở nhiều quốc gia khác nhau. Thị trường chứng khoán quốc tế cho phép các nhà đầu tư mua và bán các cổ phiếu, trái phiếu, quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác của các công ty trong và ngoài nước. Hoạt động đầu tư chứng khoán là Vệc mua bán, nắm giữ cổ phiếu, trái phiếu, quyền mua cổ phần, chứng khoán phái sinh và các loại chứng khoán khác do Chính phủ ban hành trên thị trường chứng khoán. Nhà đầu tư kiếm lời dựa trên sự thay đổi giá của các loại chứng khoán (giao dịch chênh lệch giá dựa trên thị trường chứng khoán). Tại Việt Nam, các nhà đầu tư tham gia giao dịch, đầu tư vào các sàn giao dịch chứng khoán dưới hai hình thức trực tiếp và gián tiếp. Đối với hình thức đầu tư trực tiếp, nhà đầu tư mở tài khoản trực tiếp trên website của sàn giao dịch và tự thực hiện hoạt động mua/bán chứng khoán quốc tế. Đối với hình thức đầu tư gián tiếp, nhà đầu tư sẽ gửi lệnh mua bán thông qua cá nhân hoặc tổ chức tự nhận là đại diện của sàn tại Việt Nam và cá nhân hoặc tổ chức này sẽ thay nhà đầu tư cHết tiền, rút tiền và nhập lệnh lên sàn, thông báo lãi, lỗ, cũng N yêu cầu nhà đầu tư cHết thêm tiền nếu tài khoản bị lỗ dẫn đến thiếu hụt tài sản ký quỹ. Hoạt động đầu tư trên các sàn giao dịch chứng khoán quốc tế trực tuyến hiện chưa được pháp luật Việt Nam công nhận và B vệ. Các giao dịch chủ yếu diễn ra qua các phần mềm do Công ty trung gian cung cấp. Lợi dụng sự thiếu hiểu biết của người dân, các đối tượng cấu kết với nhau để tạo lập, quản lý, điều hành các T web có tên Tg Anh giống với tên các sàn giao dịch chứng khoán

quốc tế. Các T web trên về bản chất đều đã được lập trình sẵn, gắn với tài khoản ngân hàng do các đối tượng quản lý. Các đối tượng quản lý phân chia T các bộ phận thực hiện các hoạt động độc lập, hỗ trợ lẫn nhau để dụ dỗ bị hại cHển tiền tham gia đầu tư và chiếm đoạt tài sản.

Từ năm 2022, Bùi Trung Đ(sinh năm 1992; trú tại phòng VE1220, chung cư New City Thủ Thiêm, phường An Khánh, T phố Thủ Đ, T phố Hồ Chí Minh) cùng các đối tượng (hiện chưa xác định được) T lập nhiều Công ty và sử dụng danh N; của các Công ty đó để tuyển dụng nhân Viên làm Vệc tại các bộ phận (Bộ phận kế toán, Bộ phận nhân sự, Bộ phận công nghệ thông tin, Bộ phận kinh doanh và chăm sóc khách hàng), thực hiện các hoạt động độc lập, hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện hành V lừa đảo, chiếm đoạt tiền đầu tư của các bị hại. Mặc dù không được cấp giấy phép hoạt động Nng Bùi Trung Đvà các đối tượng đã điều hành nhân Viên hoạt động trong lĩnh vực tư vấn chứng khoán, tài chính... nhằm mục đích lôi kéo khách hàng tham gia đầu tư để chiếm đoạt tài sản.

Trung Đ và đồng phạm đã sử dụng thủ đoạn hoạt động phạm tội bằng hình thức tạo lập, quản lý các T web N ZenoMarkets, Londonex, CHMarkets, TradeTime, LPLtrade, DexInvesting để mọi người hiểu nhầm là tham gia đầu tư chứng khoán quốc tế. Các T web trên về bản chất đều đã được lập trình sẵn, không có tính năng đối ứng ra thị trường thế giới, mỗi sàn giao dịch đều được kết nối với ứng dụng MetaTrader (MT4, MT5). Tiền của khách hàng nạp vào đều nằm ở trong các tài khoản do các đối tượng đăng ký mở tại các ngân hàng dưới tên các Công ty. Khách hàng chơi thị trường ngoại hối (forex) trên T web trên thực chất là chơi với chủ sàn (admin), khi khách hàng thua là chủ sàn được hưởng tiền đó. Trong đó, Bộ phận kinh doanh và chăm sóc khách hàng (Sale) được tuyển dụng và Đ tạo về quy trình đã được lập sẵn để dụ dỗ bị hại tham gia thông qua mạng xã hội, qua Vệc trực tiếp gọi điện thoại, nhắn tin, sau đó đưa ra các thông tin sai sự thật nhằm tạo sự tin tưởng để bị hại cHển tiền vào tài khoản ngân hàng gắn với sàn giao dịch do các đối tượng quản lý. Ban đầu khách hàng sẽ được các đối tượng cho thắng vài lệnh, với số tiền nhỏ và có thể rút được về tài khoản. Nhân Viên sẽ tiếp tục chăm sóc khách hàng, dụ dỗ để khách nạp tiền cho đến khi hết khả năng tài chính và bị thua hết tiền, nhân Viên chăm sóc khách hàng (Sale) tiếp tục đưa ra các thông tin để khách hàng nghĩ Vệc thua là do yếu tố khách quan, Nng về bản chất dòng tiền của khách hàng không được sử dụng để cho khách hàng tham gia chơi thị trường ngoại hối (forex).

Để thực hiện hành V phạm tội, Bùi Trung Đvà các đối tượng đã mở 27 Công ty, trong đó đã sử dụng danh N; của 03 Công ty Trách nhiệm hữu hạn (Công ty TNHH USIN VN, Công ty TNHH INVESTO, Công ty TNHH Tanhi) để tuyển dụng nhân sự; 02 Công ty (Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Eros Vệt Nam, Công ty TNHH Sunrise Media) được sử dụng để ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ thuê máy chủ lưu trữ các cuộc gọi trên ứng dụng Zoiper, thuê các đầu số điện thoại để sử dụng dịch vụ Zoiper; T lập 07 Công ty (Công ty TNHH Rowna, Công ty TNHH Audrey, Công ty TNHH Ambrose, Công ty TNHH tư vấn DVA, Công ty TNHH Uni VN, Công ty TNHH Sysnet VN, Công ty TNHH Sodial VN) rồi đăng ký mở

09 tài khoản ngân hàng (tài khoản số 317228 mang tên Công ty TNHH ROWNA, tài khoản số 231366 mang tên Công ty TNHH Audrey, tài khoản ACB số 28738287 mang tên Công ty DVA mở tại Ngân hàng ACB; các tài khoản số 1029417421 mang tên Công ty TNHH Ambrose, số 1031327764 mang tên Công ty TNHH Tư vấn DVA, số 1030943887 mang tên Công ty TNHH UNI VN, số 1031477119 mang tên Công ty TNHH SYSNET VN, tài khoản số 1031476369 mang tên Công ty TNHH SODIAL VN đều mở tại Ngân hàng Vetcombank; tài khoản ABBank số 0811020234016 mang tên Công ty Ambrose), các tài khoản này gắn với sàn giao dịch để người bị hại nhằm tương tác các sàn trên thuộc quản lý của các Công ty nước ngoài; T lập 16 Công ty (Công ty TNHH USIN VN, Công ty TNHH JENTEK, Công ty TNHH dịch vụ Sunshine Media, Công ty TNHH TM - DV An T Phát, Công ty TNHH Beta Network, Công ty TNHH EZ GLOBAL, Công ty TNHH Kami Work, Công ty TNHH OSCO VNA, Công ty TNHH PES VNA, Công ty TNHH NOW PLANET, Công ty TNHH M Daisy, Công ty TNHH TM-DV Blue Sail, Công ty TNHH Signal Line, Công ty TNHH Black Sea, Công ty TNHH truyền thông M Youth, Công ty TNHH Pink Dolphin) khác nhau để thuê 15 Văn phòng (Văn phòng tại tầng 3, tầng 12, tầng 14, tòa nhà Metro Tower ở số nhà 667, đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh; Văn phòng tại tầng 6, tòa nhà số 669, đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh; Văn phòng tại tầng 3, tầng 6, tòa nhà số 119, đường Ung Văn Khiêm (có 01 Tòa nhà B&L), phường 25, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh; Văn phòng tại tầng 2, tòa nhà 661, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh; Văn phòng tại tòa Venice 2 và tòa Venice 3 thuộc tòa nhà 17, đường M Chí Thọ, phường An Khánh, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh; Văn phòng tại tầng 3, tòa nhà M Building ở số 09, đường số 08, khu A đô thị mới Nam Tân Phố, phường Tân Phú, quận 7, TP Hồ Chí Minh; Văn phòng tại tầng 4, tòa nhà Rubicon ở số 74, đường Lương Đình Của, phường An Khánh, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh; Văn phòng tại địa chỉ tầng 5, tòa nhà ở số 104, đường M Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, TP Hồ Chí Minh; Văn phòng tại sàn tầng M, tầng 1 tòa nhà số 165A Nguyễn Văn Hưởng, phường T Điện, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh; Văn phòng tại tầng 4, tòa nhà số 169, đường Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, TP Hồ Chí Minh; Văn phòng 677/7, đường Điện Biên Phủ; Văn phòng ở số 170, đường Nguyễn Văn Hưởng; Văn phòng tại số nhà 5A, đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Vsip 1 Tân An, tỉnh Bình Dương; Văn phòng ở số nhà 59, Xa Lộ Hà Nội; Văn phòng ở số nhà 10, đường Nguyễn Đăng Giai, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh) để bố trí cho Bộ phận chăm sóc khách hàng hoạt động phạm tội.

Các văn phòng làm Việc đều không treo biển, nhân Viên được cấp tài khoản mang tên giả, các nhân Viên được quán triệt không tiếp xúc, gặp gỡ với người khác trong thời gian làm Việc, không ra khỏi văn phòng khi không có Việc cấp bách, được Bộ phận nhân sự bố trí máy tính xách tay, tai nghe, cơm trưa đến tận nơi, các nhân Viên đi làm không sử dụng xe công nghệ để tránh bị lộ vị trí văn phòng

làm Việc. Các nhân Viên Sale được tuyển dụng đều không cần bằng cấp, không được Đ tạo về chứng khoán, cổ phiếu Nng khi vào làm Việc sẽ được hướng dẫn những thông tin cơ bản và thực hiện theo kịch bản có sẵn nhằm dụ dỗ khách hàng cHển tiền vào tài khoản ngân hàng được kết nối với T web sàn chứng khoán.

Về mô hình hoạt động: Bùi Trung Đàm quản lý chung tại các Văn phòng ở T phố Hồ Chí Minh, chịu trách nhiệm nắm tình hình để đưa ra P hướng hoạt động cho các nhân Viên thực hiện, điều hành mọi hoạt động của các văn phòng (áp dụng những quy định về tiền lương, hỗ trợ tiền cơm, quản lý nhân Viên dựa trên Việc tương tác với khách hàng, đưa ra mức thưởng tiền hoặc có chính sách thăng chức khi đạt chỉ tiêu nhất định; áp dụng những quy định để gắn trách nhiệm của nhân Viên...). Đ yêu cầu các nhân Viên tự học tập nâng cao kỹ năng thông qua nghe các file ghi âm những lần Đ trực tiếp tHết trình, nghe các cuộc hội thoại mẫu, kịch bản gọi để nâng cao kỹ năng, vốn từ; định kỳ phải gửi đề xuất của bản thân để nâng cao chất lượng công Việc, bị trừ lương hoặc cho nghỉ Việc nếu V phạm hoặc không đạt chỉ tiêu..., truyền cảm hứng cho các nhân Viên thông qua nêu gương các nhân Viên hướng dẫn khách nạp tiền nhiều, những nhóm hoạt động đạt doanh số cao, tiền thưởng lớn hoặc được thăng chức nhanh với mục đích để nhân Viên luôn tin tưởng vào đường lối hoạt động của Công ty, hết mình dụ dỗ được nhiều khách nạp tiền để được thưởng nhiều tiền.

(1) Bộ phận kế toán do M Thị Xuân Cầm (tức Selina, sinh năm 1995; trú tại thôn Trung Đồng 1, xã Vạn Bình, Hện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa) làm Trưởng bộ phận, có vai trò nhận thông tin (Data) của khách hàng giao cho Bộ phận kinh doanh để liên hệ, hướng dẫn khách hàng nạp tiền; thống kê chốt số lượng khách cHển tiền (support) vào các tài khoản ngân hàng gắn với sàn giao dịch; tính lương, thanh toán tiền lương, thanh toán tiền thuê văn phòng của Công ty và các chi phí khác. Trong đó, Trần Minh C (tức Hạ An, sinh năm 1994; trú tại số nhà A2.2 37A, đường Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, T phố Hồ Chí Minh) được Cầm tuyển dụng, giao phụ trách kế toán thanh toán, bao gồm nhận tiền mặt của Công ty để thanh toán tiền thuê các văn phòng, tiền dọn vệ sinh, tổng hợp số lượng và thanh toán tiền cơm cho nhân Viên. Việc tính lương cho các nhân Viên do Nguyễn Hoài Nhân (tức Khoa, sinh năm 1997; trú tại ấp L Hưng, xã L Thượng, Hện Cần Giộc, tỉnh L An) phụ trách. Đối với lương của nhân Viên: Căn cứ vào bảng chấm công do Bộ phận nhân sự gửi vào nhóm chấm công (Signal), C truy cập vào “T Tính” trên ứng dụng Google rồi cùng với kế toán khác và Cầm đối chiếu chỉnh sửa. Sau khi chốt tiền lương, Cầm sẽ cho C ra khỏi T. Đối với nhân Viên hiện đang còn làm Việc thì vào ngày 15 hàng tháng, nhân Viên sẽ truy cập vào T web Salenetwork.net để đặt lệnh rút, sau khi có người Dệt, tiền sẽ được cHển vào tài khoản cá nhân. Đối với nhân Viên nghỉ Việc thì vào ngày 22 - 23 hàng tháng, Công ty sẽ giao Bộ phận nhân sự đến gặp C để lấy tiền lương, rồi mang về các văn phòng để phát cho nhân Viên nghỉ Việc đó.

(2) Bộ phận nhân sự, checkbill và pháp lý do Lê Thị Trung Ái (tức Mộc Tâm, Jade, sinh năm 1994; trú tại thôn Tam Hòa, xã Nhơn P, T phố An Nhơn, tỉnh Bình

Định) và Bùi Ngọc T (tức Bùi Trung H, sinh năm 1998; trú tại Ấp 4, xã Thủy Tây, Hện Thạch Hòa, tỉnh L An) là Trưởng bộ phận. Nhân Viên của Bộ phận nhân sự sẽ làm Việc tại các văn phòng cùng với Bộ phận kinh doanh. Trong đó, Lê Thị Trung Ái phụ trách Bộ phận đăng tin tuyển dụng nhân Viên, tiếp nhận thông tin đề phỏng vấn nhận hồ sơ, có các nhân Viên gồm Nguyễn Thị Cúc (sinh năm 1969; trú tại số nhà 136/14A, đường Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình TH, T phố Hồ Chí Minh), Linh, Đông P (hiện chưa xác định được lai lịch). Khi có người đăng ký tuyển dụng, Ái gọi điện thoại cho từng người để yêu cầu cung cấp bản photo Chứng minh nhân dân, Sơ yếu lí lịch và là người trực tiếp phỏng vấn, giới thiệu cụ thể công Việc khi vào làm Việc. Những người nào ứng tuyển làm Việc cho văn phòng tại địa chỉ nào thì Ái sẽ bàn giao lại cho Quản lý nhân Viên kinh doanh của văn phòng đó để Đ tạo. Ngoài ra, những người do Ái tuyển thì Ái sẽ tự quyết định. Đối với hồ sơ nhân Viên, lương thưởng sẽ báo lại cho Quản lý của văn phòng đó. Mỗi văn phòng sẽ có 01 người thuộc bộ phận nhân sự do Ái quản lý và 01 người thuộc Bộ phận kế toán. Khi văn phòng có nhu cầu tuyển người thì nhân sự tại văn phòng sẽ nhắn tin để Ái cùng đăng bài tuyển nhân Viên kinh doanh. Khi có người ứng tuyển sẽ được hướng dẫn đến thẳng địa chỉ văn phòng và do nhân sự của văn phòng đó phỏng vấn. Nếu được thì sẽ bắt đầu làm Việc luôn, phần chấm công, lương thưởng do kế toán của văn phòng phụ trách.

Các nhân Viên mới vào làm Việc tại Công ty được cấp phát 01 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc máy tính xách tay đã được cài đặt sẵn ứng dụng Zoiper hoặc sim số điện thoại. Bộ phận nhân sự do T phụ trách sẽ chịu trách nhiệm cấp phát các T thiết bị này cho nhân Viên.

Quá trình điều tra xác định: Phó Đ Nam (sinh năm 1994; trú tại số nhà 140, phố Chu Mạnh T, phường 8, T phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) giao cho quản lý qua nhóm tra cứu (checkbill), gồm: Nguyễn Thị Thanh Trúc (sinh năm 1998; trú tại số nhà B61/7, xóm Chiếu, phường 18, quận 4, T phố Hồ Chí Minh), Lê Thị Nhật Huệ (sinh năm 1999; trú tại xã Mỹ Chánh Tây, Hện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định), Phan Thị Thùy T (sinh năm 1998; trú tại xã Mỹ Hiệp, Hện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định), Huỳnh Thị Huệ (sinh năm 1995; trú tại Liên Gia 2, tổ dân phố 10, xã Ea Drăng, Hện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk) và Nguyễn Ngọc Hà (chưa xác định được nhân thân lai lịch) để quản lý, điều phối dòng tiền qua tài khoản ngân hàng sau khi nhận tiền từ các bị hại. Từ ngày 25/3/2022, Ái cùng nhóm checkbill được phân công làm công tác tuyển dụng cho văn phòng tại Campuchia đồng thời tiếp tục quản lý tài khoản ngân hàng theo sự chỉ đạo của các đối tượng. Đối với Bùi Ngọc T phụ trách thủ tục pháp lý, hồ sơ để mở các Công ty, thuê văn phòng, tài khoản ngân hàng; điểm danh, chấm công hàng ngày để chẵn cho Bộ phận kế toán tính lương, quản lý tài sản của các văn phòng (máy tính, điện thoại, tai nghe), báo cơm. Trong đó, M Kim Ngân (tức An Vy, Felix, sinh năm 1999; trú tại khóm 2, thị trấn Đầm Dơi, Hện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau) được tuyển dụng làm Việc dưới sự quản lý của Bùi Ngọc T, được giao phụ trách Việc báo cơm cho các nhân Viên, kiểm tra chấm công nhân Viên do Thái Anh Đ (sinh năm 2001; Trú tại phòng T2A

1507 Linden, chung cư Empire City, phường Thủ Thiêm, T phố Thủ Đức, T phố Hồ Chí Minh) phụ trách rồi chuyển cho Bộ phận kế toán tính lương, lưu hồ sơ xin Việc của nhân Viên, thống kê số lượng đồ dùng trong phòng làm Việc. Quá trình làm Việc, những văn bản nào cần đóng dấu đỏ của các Công ty thì T giao cho Ngân mang đến Công ty TNHH Stradex Việt Nam, địa chỉ văn phòng tại B005, khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, T phố Thủ Đức, T phố Hồ Chí Minh đưa cho lễ tân là Huỳnh Thị Yến Nhi (sinh năm 2000; trú tại số nhà 43, khu Bờ Hàng Phú Định, phường 16, quận 8, T phố Hồ Chí Minh). Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Yến Nhi chuyển về bộ phận do Nguyễn Thị Minh T (sinh năm 1989; trú tại số nhà 61/17 Xóm Chiếu, phường 18, quận 4, T phố Hồ Chí Minh), để T báo cho người quản lý Công ty là Erhan (Quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ) và Erhan cho người đến lấy.

(3) Bộ phận công nghệ thông tin (IT): Do Bùi D H (tức Thanh Hưng, sinh năm 1984; trú tại thôn Xuân Bắc 1, xã Hoa Thủy, Hện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) là Trưởng bộ phận, gồm có các nhân Viên Đoàn Hữu N; (sinh năm 1994; trú tại số nhà 2/21, đường Thủy Lợi, tổ 7, khu phố 3, phường Phước Lễ A, T phố Thủ Đức, T phố Hồ Chí Minh), Tô Khắc H (sinh năm 1995; trú tại xã Tân Thủy, Hện Ba Tri, tỉnh Bến Tre) và các nhân Viên khác làm Việc tại văn phòng ở số nhà 860/60X3, đường Xô Vết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, T phố Hồ Chí Minh. Nhiệm vụ của Bộ phận công nghệ thông tin là lắp đặt hệ thống internet tại các văn phòng, lắp đặt thiết bị để chuyển địa chỉ IP sang nước ngoài; thuê tổng đài ảo VoIP (hệ thống gọi điện thông qua gói dữ liệu kỹ thuật số Internet) rồi cài đặt ứng dụng Zoiper trên máy tính xách tay cung cấp cho nhân Viên Sale sử dụng; cài đặt ứng dụng Signal, Telegram trên điện thoại, máy tính rồi chuyển cho Bộ phận nhân sự cấp phát cho nhân Viên bộ phận kinh doanh sử dụng; mua và sửa chữa thiết bị ở văn phòng; khắc phục các sự cố khi sử dụng mạng internet. Ngoài nhiệm vụ trên, N; còn được Bùi Ngọc T đưa cho hồ sơ của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Eros, Công ty TNHH Sunrise VN ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ tổng đài với Công ty Cổ phần công nghệ dịch vụ Mitek. Công ty Mitek cấp cho thuê 1030 đầu số điện thoại, trong đó N; được giao quản lý 830 đầu số điện thoại để cài đặt trên ứng dụng Zoiper cho Bộ phận kinh doanh do Hoài Nhân tức “Khoa” là Trưởng phòng phụ trách, còn 200 đầu số điện thoại còn lại thì giao cho Bùi D H quản lý để cài đặt cho bộ phận kinh doanh do Thái Anh Đ tức “Nhĩ” phụ trách.

(1) Bộ phận kinh doanh, chăm sóc khách hàng do Nguyễn Hoài Nhân (tức Khoa, sinh năm 1997; trú tại ấp L Hưng, xã L Thượng, Hện Cần Giuộc, tỉnh L An) và Thái Anh Đ là Tổng quản lý (TQL). Các nhân Viên thuộc bộ phận này làm Việc tại 14 văn phòng, gồm 19 nhóm. Trong đó, Nguyễn Hoài Nhân quản lý 17 nhóm (hiện chưa xác định được), đứng đầu mỗi nhóm gọi là BQT hoặc LEADER. Các nhân Viên thuộc nhóm do Nguyễn Hoài Nhân phụ trách đa phần là nhân Viên Sell mới được tuyển dụng để gọi điện dụ dỗ khách tham gia đầu tư trên các T web do Công ty quản lý, trường hợp khách đồng ý thì thông tin khách hàng được M Thị Xuân Cầm chuyển sang cho Bộ phận chăm sóc khách hàng do Thái Anh Đ phụ trách. Thái Anh Đ quản lý các nhân Viên làm Việc tại văn phòng ở tòa nhà tại số

188, đường Nguyễn Văn Hưởng, phường T Điền, T phố Thủ Đ, T phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 02/2023, các nhân Viên cHển văn phòng làm Vệc đến tầng 6, tòa nhà số 10, đường Nguyễn Đăng Giai và tầng 4, tòa nhà số 59, Xa lộ Hà Nội, T phố Thủ Đ, T phố Hồ Chí Minh, được chia T 07 nhóm (gọi là Team), mỗi Team do 01 trưởng nhóm (Leader) phụ trách. Cụ thể:

- Nhóm trực tiếp do Thái Anh Đ phụ trách gồm 20 nhân Viên, trong đó có Nguyễn Văn L (tức Gia H, sinh năm 1998; trú tại xóm 6, xã Đại Sơn, Hện Đô Lương, tỉnh Nghệ An), Phạm Anh L (tức Hữu Tài, sinh năm 1992; trú tại số nhà 30/5, phường Hóa An, T phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), Cao Thị Diệu Sương (tức B Anh, sinh năm 1997; trú tại tổ dân phố 1, thị trấn Phú Thiện, Hện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai).

- Nhóm do Hồ Ngọc N; (tức T Đạt, sinh năm 1998; trú tại số nhà 79/83/6F, đường Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, T phố Hồ Chí Minh) phụ trách có 06 nhân Viên, trong đó có H Thị Mỹ H (tức P Ly, sinh năm 2000; trú tại số nhà 08, đường Trần Thiện Chánh, phường 12, quận 10, T phố Hồ Chí Minh).

- Nhóm Trần Vũ Trọng Đ (tức Hải Nam, sinh năm 1993; trú tại số nhà 3A, đường 6, khu phố 2, phường Linh Đông, T phố Thủ Đ, T phố Hồ Chí Minh) phụ trách 03 nhân Viên, trong đó có Nguyễn Thị Diệu H (tức Tiểu Vy, sinh năm 1997; trú tại thôn 4, xã Đ Tân, Hện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ngãi).

- Nhóm Đinh Văn C (tức Phạm Khang, Khắc Tài; sinh năm 1995; trú tại thôn Thọ Văn, xã Bút Sơn, Hện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa) phụ trách 13 nhân Viên, trong đó có Phan Đ H (tức H Phúc; sinh năm 1997; trú tại thôn Ngô Xá, xã Sơn Thủy, Hện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình), Lê Thị Mỹ H (tức T N;; sinh năm 1995; trú tại tổ dân phố 10, thị trấn Đắk Hà, Hện Đắk Hà, tỉnh KonTum), Thái Văn Thiên B (tức Minh P; sinh năm 1999; trú tại tổ 3, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, T phố Đà Nẵng).

- Nhóm do Bùi Thị Thiên T (tức Vân Anh; sinh năm 1997; trú tại Ấp P Phú, xã P Nấm, Hện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre) phụ trách 04 nhân Viên.

- Nhóm do Trần P D (tức Mạnh Hải; sinh năm 1997; trú tại thôn Ea Kso, xã Ea Nam, Hện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk) phụ trách 02 nhân Viên.

- Nhóm do Hồ Thị Hương V (tức Hà P; sinh năm 2002; trú tại thôn 6B, xã Hòa An, Hện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk) quản lý 03 nhân Viên.

Các nhân Viên do Thái Anh Đ quản lý đa phần đều đã có kinh nghiệm dụ dỗ khách hàng, một số được cHển từ bộ phận do Nguyễn Hoài Nhân phụ trách sang. Các nhân Viên (gọi là RET) đều được Bộ phận nhân sự T bị máy tính, điện thoại cài đặt sẵn ứng dụng Zoiper, Telegram, Signal rồi tham gia các nhóm liên lạc, phục vụ cho công Vệc. Dưới Thái Anh Đ là các nhóm trưởng (Leader), các nhóm trưởng phụ trách trực tiếp các nhân Viên, thường xuyên đôn đốc và tư vấn cách làm Vệc cho nhân Viên mới. Thái Anh Đ là Tổng quản lý phụ trách chung, chịu trách nhiệm phát thông tin của khách hàng (Data) cho các nhóm trưởng (Leader) để phân tới từng nhân Viên; tiếp nhận ý chí của Bùi Trung Đ để đôn đốc các Trưởng

nhóm, nhân Viên thực hiện Việc dụ dỗ khách hàng đồng ý nạp tiền, quản lý Việc nhân Viên thực hiện các cuộc gọi tư vấn cho khách hàng dựa trên thông tin (Data) và phải báo cáo số liệu thực hiện hàng ngày; quản lý Việc nghỉ và đi lại của nhân Viên trong bộ phận chăm sóc khách hàng, phối hợp cùng bộ phận nhân sự để chăm công, báo cáo các sự Việc phát sinh trong quá trình nhân Viên thực hiện để xin ý kiến của Bùi Trung Đ. Thông tin (Data) của khách hàng được các đối tượng thu thập từ nhiều nguồn khác nhau rồi giao cho M Thị Xuân Cầm phân công cho từng nhóm thuộc Bộ phận chăm sóc khách hàng. Đối với khách hàng đã đồng ý tham gia đầu tư, có tài khoản MT5 thì Cầm sẽ phân cho các Leader qua nhóm lập trên tài khoản Signal. Sau đó, trưởng nhóm (Leader) gửi thông tin chi tiết khách hàng cho các nhân Viên chăm sóc khách hàng (Sell) trong nhóm. Đối với thông tin (Data) khách hàng chưa tham gia đầu tư thì Cầm sẽ in ra giấy rồi cHển cho Thái Anh Đ. Đ đưa cho Leader để phân công cho từng nhân Viên chăm sóc khách hàng (Sell) trong nhóm. Các nhân Viên này khi vào làm Việc được Đ tạo về quy trình N sau: Nhân Viên sử dụng máy tính xách tay đã cài sẵn ứng dụng "Zoiper Free", kết nối với tai nghe để gọi điện thoại đến các khách hàng (số điện thoại hiển thị được các đối tượng thuê của Nhà cung cấp dịch vụ VoIP), sử dụng tên giả để nói cHện, không được gọi điện Vdeocall cho khách để tránh bị khách hàng phát hiện. Sau khi trao đổi về thông tin cá nhân của khách hàng, nhân Viên sẽ đánh giá về khả năng tài chính, tính cách để lựa chọn cách tiếp cận đạt hiệu quả. Những lệnh đầu tiên, nhân Viên tư vấn sẽ lựa chọn những mã nào có lời và tập trung vào mã đó để khách hàng thích thú, đam mê thị trường, thông thường sẽ cho chốt ít và làm nhiều lần để khách liên tục giao dịch. Cho khách hàng rút tiền để khách thấy sàn có tính thanh khoản nhanh tạo niềm tin cho khách đầu tư số tiền lớn hơn. Khi khách bắt đầu đam mê 1 mã sẽ nâng dần khối lượng, chụp những tài khoản giao dịch lớn chốt lãi cao để khách tiếc, đưa ra thông tin mã này sẽ có tin tăng hoặc giảm mạnh để khách nâng vốn lên bắt xu hướng. Nếu khách không đồng ý nâng vốn thì nhân Viên sẽ tiếp tục hỗ trợ lãi (thực tế là không phải) đồng thời tiếp tục chụp tài khoản cao để khách tiếc, cứ lặp lại vài lần khách sẽ bắt đầu nâng dần vốn lên. Nếu khách đồng ý, nhân Viên bắt đầu hỗ trợ nâng khối lượng, dồn dập giao dịch, cho lãi nhiều và tiếp tục thỏa T (deal) vốn (nhân Viên được hướng dẫn hỗ trợ chính vào khung 22h - 24h, trực để gọi hối thúc khách). Đưa ra có loại tài khoản Vp để được hưởng cơ chế tốt của sàn (phí chênh lệch "spread" giảm, miễn phí cHển đổi "swap"); thưởng "Bonus"; đưa ra các gói B hộ, các thương vụ đầu tư... Đối với khách hàng đã có kinh nghiệm thì cập nhật thông tin thị trường, tư vấn khách hàng giao dịch phù hợp với tài khoản, hướng dẫn khách hàng một số kinh nghiệm: Nhân Viên chỉ cho khách tự phân bổ nguồn vốn T nhiều phần khác nhau khi mua cổ phiếu (trung bình giá), kể ví dụ ra vài trường hợp để khách tự làm chủ tài khoản... Khi tài khoản của khách gặp vấn đề, nhân Viên sẽ ổn định tâm lý của khách trước, giải thích vì sao cần bao nhiêu vốn để xử lý và sau khi xử lý sẽ đem về bao nhiêu tiền, trong thời gian bao lâu. Trong quá trình xử lý "lệnh âm", có nhiều cách để nâng vốn thêm, N:

- Xử lý một nửa tài khoản cho hồi, nếu đủ thì có thể xử lý trong ngày vì ngày đó có tin mạnh;

- Làm cho khách rối, cắt - đặt lệnh liên tục và đổ cho khách làm sai, vốn vào không đủ để xử lý, bắt buộc phải có vốn thêm;

- Cho vào những mã lời và báo là tối sẽ tiếp tục có tin nữa, cần vốn mạnh hơn để mua khối lượng nhiều hơn;

- Giả vờ tham gia góp vốn với khách khi tài khoản nguy hiểm để khách cảm thấy là mình là người đồng hành với khách, tài khoản là tài khoản chung chứ không phải giữ tư vấn với khách hàng;

- Dùng group, “chân gỗ” tương tác để truyền cảm hứng, niềm tin để khách hàng tin là có thể xử lý được;

- Đổ lỗi cho thị trường không ổn định và xấu chung chứ không phải cá nhân ai. Khi tài khoản bị “cháy” thì báo khôi phục tài khoản và số tiền sẽ lấy lại được là bao nhiêu. Văn D trì gửi thông tin hoặc dùng “cHên gia” có kinh nghiệm xử lý hoặc bán cho “RET” (bộ phận tư vấn) của sàn khác tâm sự để ổn định tâm lý, tránh để khách nghi ngờ với mục đích để mời khách quay lại thị trường. Đối với Vệc đăng ký T lập, thay đổi chủ sở hữu doanh nghiệp của các Công ty được các đối tượng sử dụng vào hoạt động phạm tội, tài liệu thu thập được xác định: Các đối tượng (hiện chưa xác định được) liên hệ với Công ty TNHH Stradex Việt Nam, địa chỉ văn phòng tại B005, khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, T phố Thủ Đức, T phố Hồ Chí Minh để thực hiện thanh toán cước điện thoại, mạng internet, tiền thuê mặt bằng, điện nước..., thuê dịch vụ để đổi tên chủ sở hữu doanh nghiệp sau đó đăng ký mở tài khoản tại các ngân hàng. Lãnh đạo của Stradex là người tên Erhan (Quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ, tài khoản Telegram "Erhan"), quản lý tại Việt Nam là Phó Đ Nam (tài khoản Telegram “Grand.exe”). Đối với thanh toán các dịch vụ (cước điện thoại, internet, thuê văn phòng...), Nguyễn Thị Minh T (sinh năm 1989; trú tại số nhà 61/17, xóm Chiếu, phường 18, quận 4, T phố Hồ Chí Minh) phụ trách bộ phận admin, gồm Nguyễn Thị Bích Đ (sinh năm 1990; trú tại số nhà 322/17, đường A Minh Phụng, phường 2, quận 11, T phố Hồ Chí Minh), Đặng Thị Hà N (sinh năm 1997; trú tại thôn Đình Hàn, xã Thạch Sơn, Hện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh)... lập đề nghị thanh toán các dịch vụ của các Công ty đối tác đã ký hợp đồng dịch vụ với Công ty Stradex, chốt bảng thống kê theo tuần rồi cHển cho Phó Đ Nam Dệt. Đối với Vệc thay đổi chủ sở hữu doanh nghiệp và mở tài khoản ngân hàng: Erhan giao nhiệm vụ cho T tìm bên cung cấp dịch vụ. T nhận hồ sơ từ Erhan rồi thuê Công ty TNHH V V Nguyễn VNC do anh Nguyễn Vũ V V (sinh năm 1989; trú tại căn hộ 0412, khối A, chung cư Ngô Quyền, phường 6, T phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng) là Giám đốc làm dịch vụ thay đổi chủ sở hữu doanh nghiệp từ người Việt Nam T người nước ngoài, mở tài khoản ngân hàng đứng tên một số các Công ty đã làm xong thủ tục, V đồng ý làm với chi phí trung bình 1.000 USD/bộ hồ sơ, do quen biết nên hai bên không ký hợp đồng, chỉ thỏa T miệng. Sau đó, Công ty V V Nguyễn đã làm thủ tục thay đổi 65 Công ty, trong đó

có Công ty TNHH UNI VN, Công ty TNHH Tanhi, Công ty TNHH Audrey, Công ty TNHH tư vấn DVA, Công ty TNHH Rowna, Công ty TNHH Ambrose, Công ty TNHH Sodial VN, Công ty TNHH Sysnet VN, Công ty TNHH Ephemeral, Công ty TNHH City Trade, Công ty TNHH Palinoia, Công ty TNHH A Plus Market. Nhân Viên của Công ty V V Nguyễn là Nguyễn Xuân C (sinh năm 1975; trú tại số nhà 577/13A Mỹ Hòa, xã Mỹ P, T phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) đến ngân hàng đăng ký mở: Tài khoản Vetcombank số 1031327764 và tài khoản ACB số 28738287 mang tên Công ty TNHH Tư vấn DVA. Nguyễn Ngọc Ngân Hà (sinh năm 2004; trú tại xóm 1, xã Đà Sơn, Hện Đô Lương, tỉnh Nghệ An) đến ngân hàng đăng ký mở tài khoản ngân hàng Vetcombank số 1030943887 mang tên Công ty TNHH UNI VN. Ngoài ra, Đặng Thị Hà N đã tự đến ngân hàng đăng ký mở 07 tài khoản, gồm: Tài khoản số 317228 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Công ty TNHH Rowna, tài khoản số 231366 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Công ty TNHH AUDREY; tài khoản số 1029417421 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH Ambrose; tài khoản số 417736 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Công ty TNHH SKYLIGHT VN; tài khoản số 314228 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Công ty TNHH EPHEMERAL; tài khoản số 313416 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Công ty TNHH PALINOIA và tài khoản số 944036 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Công ty TNHH CITY TRADE. Các hồ sơ Công ty và hồ sơ mở tài khoản sau khi hoàn thiện được cHển về cho T và T báo lại cho Erhan để Erhan cho người (hiện chưa xác định được) đến nhận tại lễ tân của văn phòng Công ty Stradex.

Đối với dòng tiền chiếm đoạt được: Mỗi khách hàng sẽ được nhân Viên chăm sóc khách hàng (Sell) tạo cho một tài khoản trên website để đăng nhập, sau đó tải ứng dụng MT4, MT5 để tham gia chơi. Người chơi cần nạp tiền ký quỹ (tức là số tiền tối thiểu để đầu tư) rồi thực hiện lệnh “Buy” (mua theo chiều tăng), “Sell” (bán theo chiều giảm), tiền của khách cHển vào được quy đổi T Đô la Mỹ (USD). Tài khoản của khách hàng sẽ được bộ phận “Support” cung cấp cho nhân Viên thông tin để có thể đăng nhập được vào tài khoản của khách với mục đích để theo dõi lịch sử thực hiện giao dịch, tình trạng tài khoản (tài khoản phụ này không thực hiện được các lệnh mua bán). Đối với mỗi lần khách cHển tiền, nhân Viên chăm sóc khách hàng (Sell) sẽ gửi hình ảnh Bill cHển tiền để Bộ phận Support gửi cho nhóm “checkbill”. Lúc này, Bộ phận Checkbill sẽ truy cập vào đường link để kiểm tra tài khoản, nếu đã nhận được thì nhân Viên checkbill sẽ xác nhận lên nhóm với Bộ phận Support để báo lại với văn phòng. Đối với số tiền này, Nam chỉ đạo nhân Viên Bộ phận Support nhắn cho bộ phận quản lý tài khoản ngân hàng (là các nhân Viên thuộc nhóm Checkbill do Ái quản lý, được giao nhiệm vụ kiểm nhiệm) để cHển cho khách hàng tạo niềm tin (khi khách hàng có yêu cầu rút tiền về tài khoản, nhằm tạo niềm tin cho khách là sàn có tính thanh khoản nhanh) hoặc cHển đến tài khoản khác do Phó Đ Nam yêu cầu. Các đối tượng “rửa tiền” bằng nhiều hình thức khác nhau, N: Sử dụng dịch vụ đổi tiền từ tài khoản T tiền mặt, mua vàng tại các cửa hàng kinh doanh vàng, mua tiền điện tử USDT... Đối với số tiền chiếm

đoạt được, các đối tượng sử dụng để D trì hoạt động (mua sắm máy tính, điện thoại, T thiết bị, thuê văn phòng...), thanh toán tiền lương, thưởng. Nhân Viên Sale được trả lương 7.000.000/tháng + % doanh số; nếu doanh số dưới 100.000 USD sẽ được nhận hoa hồng 04% trên tổng doanh số, còn nếu trên 100.000 USD thì sẽ nhận hoa hồng 05% trên tổng doanh số (doanh số được tính bằng tổng số tiền khách nạp trừ đi tổng số tiền khách rút).

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã chứng minh được các bị can đã thực hiện 12 vụ lừa đảo chiếm đoạt được tổng số tiền là 11.125.793.906 đồng. Cụ thể N sau:

1. Vụ thứ nhất: Bùi Trung Đùng Thái Anh Đ, Nguyễn Văn L, Phạm Anh L và các đồng phạm thực hiện hành V chiếm đoạt của bà Lê Thị Anh Thư (sinh năm 1959; trú tại số nhà 06, ngõ 289, phường Giáp Bát, quận H M, T phố Hà Nội) số tiền 6.770.184.271 đồng, được cHển vào tài khoản số 317228 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Công ty TNHH ROWNA, cHển 24.000.000 đồng vào tài khoản số 1029417421 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH Ambrose thông qua sàn Zenomarket.com, vụ Vệc xảy ra tháng 10, 11/2022 và ngày 11/5/2023. Thời điểm tháng 10/2022, văn phòng của Công ty tại tòa nhà ở số 188, đường Nguyễn Văn Hưởng, phường T Điền, T phố Thủ Đ, T phố Hồ Chí Minh do Thái Anh Đ (tức Nhi) là Tổng quản lý. Đ trực tiếp quản lý nhóm (Team) do Nguyễn Văn L (tức Gia H) là tổ trưởng (Leader), gồm nhiều nhân Viên, trong đó có Phạm Anh L (tức Hữu Tài). Thông tin cá nhân của bà Lê Thị Anh Thư được M Thị Xuân Cầm cung cấp cho Phạm Anh L thông qua Nguyễn Văn L. Sau khi có được thông tin, Phạm Anh L gọi điện thoại qua ứng dụng "Zoiper Free" (hiển thị số 0965517121) cho bà Thư và giới thiệu tên "Hữu Tài" là tư vấn Viên của sàn giao dịch Zenomarket, đang làm Vệc tại tòa nhà Lanmark 81 Bitexco, T phố Hồ Chí Minh. Phạm Anh L giới thiệu về đầu tư chứng khoán, các ưu đãi khi tham gia đầu tư N: kHển mãi khi nạp tiền vào sàn (nạp 100 USD thì tiền trong sàn giao dịch là 200 USD), miễn phí tiền trong sàn khi qua ngày. Tin tưởng các thông tin do Phạm Anh L đưa ra là thật, bà Thư đồng ý tham gia mua bán chứng khoán. Phạm Anh L đề nghị bà Thư kết bạn qua tài khoản Telegram "Hữu Tài" (đăng ký bằng số +85571807362) để trao đổi. Phạm Anh L tạo tài khoản cho bà Thư trên sàn giao dịch Zenomarket.com và hướng dẫn tải ứng dụng MT5. Theo hướng dẫn của Phạm Anh L, lần đầu bà Thư đồng ý nạp 20.014.848 đồng nên đã báo lên nhóm hỗ trợ nạp tiền thì được gửi thông tin tài khoản ACB số 317228 mang tên Công ty TNHH Rowna. Bà Thư đã thực hiện giao dịch cHển tiền vào tài khoản ngân hàng này thì tài khoản MT5 của bà Thư đã tăng lên tương ứng. Trong quá trình làm Vệc, Nguyễn Văn L đã chia sẻ cho Phạm Anh L cách để lừa bà Thư tiếp tục cHển tiền. Phạm Anh L vào các nhóm trên mạng xã hội Facebook để xem mọi người đăng trên đó mã nào tăng, giảm thì L báo cho bà Thư để tiếp tục nạp tiền, đầu tư. Từ ngày 24/10/2022 đến ngày 07/11/2022, bà Thư đã thực hiện 17 giao dịch cHển tổng cộng 6.824.259.792 đồng vào tài khoản số 317228 mang tên Công ty TNHH Rowna mở tại Ngân hàng ACB. Thời gian đầu, bà Thư chơi theo các

mã nhỏ và rút được 03 lần vào ngày 27/10/2022 và 04/11/2022 với tổng số tiền 54.075.521 đồng. Tuy nhiên các lần sau đó, bà Thư đều bị thua và âm tiền. Phạm Anh L nói với bà Thư là nếu không nạp thêm tiền vào thì tài khoản sẽ bị “cháy”, mất tài khoản. Để tạo niềm tin, Phạm Anh L tiếp tục đưa ra các thông tin giả là bản thân sẽ góp vốn cùng bà Thư để đầu tư Nng thực tế là L không bỏ tiền mà chỉ báo lên nhóm cho bộ phận hỗ trợ biết để bộ phận hỗ trợ nạp tiền thực hiện Vệc tăng số tiền trong tài khoản MT5 của bà Thư. Đến khi bà Thư không cHển tiền vào Công ty, có dấu hiệu không còn tin tưởng Phạm Anh L, yêu cầu Công ty phải trả lại tiền đầu tư, thì Phạm Anh L đã nói với Thái Anh Đ để Đ phân công Nguyễn Văn L vào nói cHện, tiếp cận với bà Thư nhằm mục đích xây dựng lại niềm tin, yêu cầu bà Thư cHển tiền. Do tin tưởng vào những thông tin Nguyễn Văn L đưa ra nên ngày 11/5/2023, bà Thư tiếp tục thực hiện giao dịch cHển 24.000.000 đồng đến tài khoản Vetcombank số 1029417421 mang tên Công ty TNHH Ambrose. Sau khi nhận được tiền do bà Thư cHển, các đối tượng sử dụng tài khoản số 317228 mang tên Công ty TNHH Rowna mở tại Ngân hàng ACB cHển đến 02 tài khoản F2, gồm cHển 7.530.000.000 đồng đến tài khoản số 23374877 mang tên Nguyễn Đỗ Hà M mở tại Ngân hàng ACB, cHển 2.800.000.000 đồng đến tài khoản số 101875427847 mang tên Nguyễn Văn Tân (sinh năm 1974; trú tại thị trấn Khoái C, Hện Khoái C, tỉnh Hưng Yên) mở tại Ngân hàng Vetinbank. Từ tài khoản F2 mang tên Nguyễn Đỗ Hà M (sinh năm 1991; trú tại khu phố 5, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Phú Hải, T phố Phan Thiết, tỉnh Bình T) cHển tiền đến các tài khoản F3, gồm: Tài khoản số 31938868 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Nguyễn Trần Đ P (sinh năm 1993; trú tại số nhà 129F/123/52", Bến Vân Đồn, phường 8, quận 4, T phố Hồ Chí Minh), tài khoản số 15098868 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Nguyễn Trần B P (sinh năm 1988, trú tại số nhà 129F/123/52A Bến Vân Đồn, phường 8, quận 4, T phố Hồ Chí Minh), tài khoản số 27617137 mở tại Ngân hàng ACB mang tên H Hải Vân (sinh năm 1984; trú tại số nhà 14, ngõ 151^a, phố Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, T phố Hà Nội), tài khoản số 0811020523099 mở tại Ngân hàng ABBank mang tên Vũ Ngọc Anh (sinh năm 1986; trú tại xã Bằng Luân, Hện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ), tài khoản số 19037285660035 mở tại Ngân hàng Techcombank mang tên Đàm Mạnh Quân (sinh năm 1994; trú tại thôn 7, xã Xuân Quan, Hện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên), tài khoản số 108975428248 mở tại Ngân hàng Vetinbank mang tên Trịnh Thị Mỹ Dung (sinh năm 1964; trú tại phường Đạo L, T phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh T). Từ tài khoản F2 mang tên Nguyễn Văn Tân, các đối tượng cHển tiền đến các tài khoản F3, gồm: Tài khoản số 000914255705665 mở tại Ngân hàng VPBank mang tên "9PAY-B1706" và tài khoản số 106877047848 mở tại Ngân hàng Vetinbank - Chi nhánh Đống Đa, phòng giao dịch Thái Hà mang tên HOANG DUNG, rồi chiếm đoạt. Tổng số tiền bà Thư bị chiếm đoạt là 6.770.184.271 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, ông Bùi Đ Dinh (sinh năm 1962; trú tại xã Hoa Thủy, Hện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; là bố của bị can Bùi

Trung Đ), bà Nguyễn Thị P (sinh năm 1976; trú tại phòng T2A - 1507, Linden, chung cư Empire City Thủ Thiêm, T phố Thủ Đ, T phố Hồ Chí Minh; là mẹ của bị can Thái Anh Đ) đã bồi thường cho bà Lê Thị Anh Thư số tiền 1.800.000.000 đồng và nộp số tiền 2.000.000.000 đồng để khắc phục H quả xảy ra. Bà Thư yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 4.970.184.271 đồng.

2. Vụ thứ hai: Phạm Anh L (tức Hữu Tài) và đối tượng sử dụng tài khoản Zalo Ngọc M (hiện chưa xác định được) cùng đồng phạm chiếm đoạt của chị Trần Thị Thùy Linh (sinh năm 1984; trú tại số nhà 59, đường Thanh Lương 15, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, T phố Đà Nẵng) số tiền 3.231.691.339 đồng, được cHên vào tài khoản số 28738287 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA, tài khoản số 0811020234016 ở tại Ngân hàng: ABBank và tài khoản số 1029417421 mở tại Ngân hàng Vetcombank cùng mang tên Công ty TNHH AMBROSE thông qua sàn Londonex, vụ Việc xảy ra từ ngày 13/3/2023 đến 24/3/2023. Ngày 13/3/2023, đối tượng sử dụng số điện thoại 0917541584 gọi cho chị Trần Thị Thùy Linh giới thiệu là nhân Viên của Công ty có trụ sở tại Tòa nhà Bitexco, T phố Hồ Chí Minh, mời chị Linh tham gia đầu tư vào sàn chứng khoán Londonex. Sau đó, đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Ngọc M” kết bạn với chị Linh giới thiệu về sàn Londonex là nhà môi giới được cấp phép bởi cơ quan tài chính hàng đầu thế giới St.Vncent và Grenadines (SVG)…, gửi hình ảnh của những khách tham gia đầu tư trước đã có lãi khi được cHên gia hỗ trợ. Tin tưởng vào những thông tin do “Ngọc M” đưa ra, chị Linh đồng ý tham gia. Theo sự hướng dẫn của “Ngọc M”, chị Linh đăng ký tài khoản trên sàn là 10009147, tải ứng dụng MT5 và được tư vấn mua 1000 cổ phiếu Roche với số tiền 350.000.000 đồng. Chị Linh thực hiện 02 giao dịch cHên 60.000.000 đồng và 295.800.000 đồng đến tài khoản số 28738287 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA. “Ngọc M” đưa ra gói 30.000 USD thì được hỗ trợ Bonus 30% cho khách hàng mới tham gia lần đầu (tiền Bonus này để hỗ trợ mua thêm có phiếu, có lãi thì mới được rút tiền lãi còn không rút được tiền Bonus). Khi chị Linh nói không đủ tiền thì “Ngọc M” báo cứ đăng ký trước để tránh khách khác lấy. Buổi tối, “Ngọc M” nhắn tin “Em có nhờ anh Hữu Tài kỹ thuật cHên hỗ trợ khách tài khoản Vp để hỗ trợ cho chị, tại anh này cũng hay hỗ trợ khách lâu năm của em”. Trong khi đó, thông tin cá nhân của chị Linh được "Selina" giao cho nhóm chăm sóc khách hàng do Thái Anh Đ phụ trách, phân công cho Phạm Anh L liên hệ để dụ dỗ. Phạm Anh L sử dụng số điện thoại 0945729665 gọi cho chị Linh, giới thiệu tên là Nguyễn Hữu Tài, cHên gia tư vấn đầu tư chứng khoán Londonex, là kỹ thuật Viên cHên hỗ trợ khách có tài khoản VP, sử dụng tài khoản Telegram "Hữu Tài Nguyễn" (đăng ký bằng số điện thoại “+855718073620”) kết bạn với chị Linh. Ngày 15/3/2023, Phạm Anh L hướng dẫn chị Linh lựa chọn gói nạp 100.000 USD được Bonus 100% và sẽ cho chị Linh vào nhóm Vp (là nhóm được ưu tiên tư vấn). Chị Linh thực hiện 04 giao dịch cHên tổng cộng 240.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng An Bình số 0811020234016 mang tên AMBROSE. Phạm Anh L gửi cho chị Linh hình ảnh 02 Hóa đơn cHên tiền của khách vào tài khoản Ngân hàng

Vetcombank số 1031327764 mắng tên Công ty TNHH tư vấn DVA số tiền 1.500.000.000 đồng, cHển 475.130.880 đồng vào tài khoản số 0811020340019 mang tên Công ty TNHH SODIAL VN mở tại Ngân hàng ABBank. Để tạo lòng tin, sản chứng khoán này có thể rút được tiền, ngày 16/3/2023, Phạm Anh L hướng dẫn chị Linh rút được 9.375.934 đồng. Khi thấy chị Linh đã hoàn toàn tin tưởng, Phạm Anh L nhắn tin mời chị Linh tham gia gói 200.000 USD (tương đương khoảng 5.000.000.000 đồng). Từ ngày 17/3/2023 đến ngày 24/3/2023, chị Linh đã thực hiện các giao dịch cHển tổng cộng 700.000.000 đồng đến tài khoản số 28738287 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA, cHển 1.695.891.339 đồng đến tài khoản số 1029417421 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH AMBROSE. Phạm Anh L tiếp tục tư vấn cho chị Linh lựa chọn đầu tư (đặt lệnh Buy/Sell các mã N: Ger30...), hàng ngày hỏi thăm, quan tâm để tạo niềm tin. Có lần chị Linh được tiền lãi vượt mức 550.000 USD và muốn rút ra 100.000 USD để trả nợ Nng Phạm Anh L tự đưa ra lý do chị Linh đặt sai một lệnh nên tiền ký quỹ bị âm, không rút được tiền, nếu muốn rút được tiền thì phải nạp 7.000.000.000 đồng để nâng tiền ký quỹ. Do đó ngày 24/3/2023, chị Linh thực hiện 02 giao dịch cHển tổng cộng 240.000.000 đồng đến tài khoản số 1029417421 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH AMBROSE Nng vẫn không thực hiện rút được tiền. Khi chị Linh đưa các thông tin nghi ngờ bị lừa đảo, yêu cầu gặp trực tiếp “Hữu Tài” và “Ngọc M” thì Phạm Anh L từ chối và không liên lạc với chị Linh nữa.

Trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Linh yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 3.231.691.339 đồng.

3. Vụ thứ ba: Đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Đ Mạnh” (hiện chưa xác định được) và Nguyễn Văn L (tức Gia H) cùng đồng phạm chiếm đoạt của anh Nguyễn Việt Hùng (sinh năm 1982; trú tại số nhà 28, đường Giải Phóng, phường P M, quận Đống Đa, T phố Hà Nội) số tiền 25.000.000 đồng, được cHển vào tài khoản số 1031327764 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA thông qua sàn Londonex, vụ Vệc xảy ra ngày 17/5/2023. Ngày 20/4/2023, đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Đ Mạnh” kết bạn và nói cHện với anh Nguyễn Việt Hùng, giới thiệu về sàn chứng khoán Londonex.com, “Đ Mạnh” và mời anh Hùng tham gia đầu tư vào sàn qua ứng dụng MT5, nếu anh Hùng tham gia thì “Đ Mạnh” sẽ góp vốn cùng “Đ Mạnh” giới thiệu văn phòng chính của Công ty ở Đà Nẵng, ngoài ra có cả văn phòng ở T phố Hà Nội và T phố Hồ Chí Minh. Sau khi anh Hùng đồng ý, “Đ Mạnh” hướng dẫn anh Hùng tạo tài khoản “10013082” trên T web Londonex.com thì tài khoản được thưởng tiền để chơi thử khi đăng nhập tài khoản liên tục trong 03 ngày. Anh Hùng chơi thua hết thì được “Đ Mạnh” tư vấn nạp tiền vào tài khoản MT5 bằng cách cHển tiền vào tài khoản số 1031327764 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA. Ngày 17/5/2023, anh Hùng thực hiện giao dịch cHển 25.000.000 đồng đến số tài khoản Vetcombank mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA với nội dung “Lima23P 80 MT5 10013082”, đề nghị “Đ Mạnh” cho cHên gia tư vấn để đầu tư

chắc chắn có lợi nhuận. Sau đó, "Selina" phân công cho nhóm của Thái Anh Đ để chăm sóc, tư vấn anh Hùng, trực tiếp là Nguyễn Văn L. Nguyễn Văn L sử dụng ứng dụng Zoiper (đăng ký bằng số điện thoại 0945728773), giới thiệu tên Gia H là cHên gia hướng dẫn các khách chơi trên sàn Londonex được phân công để tư vấn cho anh Hùng đầu tư đảm B có lợi nhuận cao. Sau đó, Nguyễn Văn L sử dụng tài khoản Telegram "Gia H" (tên đăng nhập: @GiaH9300) kết bạn với anh Hùng để đưa các thông tin khiến anh Hùng tin tưởng hơn. Do anh Hùng là khách đã từng đầu tư ở các sàn khác, do vậy Nguyễn Văn L liên tục cập nhật thông tin thị trường, phân bổ nguồn vốn T nhiều phần khác nhau khi mua cổ phiếu, để khách làm chủ tài khoản... N lấy thông tin trên mạng internet (không được kiểm chứng) về các chỉ số N "BNP 100CP", "giá dầu", "Nas100", giá vàng... để cho anh Hùng hiểu là Nguyễn Văn L có kiến thức cHên sâu, hiểu biết về lĩnh vực đầu tư cổ phiếu. Tuy nhiên, anh Hùng tham gia đầu tư đã thua hết số tiền nạp ban đầu.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Việt Hùng yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 25.000.000 đồng.

4. Vụ thứ tư: Hồ Ngọc N; (tức T Đạt), H Thị Mỹ H (tức P Ly) cùng đồng phạm chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Hương Dên (sinh năm 1972; trú tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) số tiền 135.000.000 đồng, được cHên vào tài khoản số 1031327764 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA thông qua sàn CHMarkets.com, vụ Việc xảy ra từ ngày 03/3/2023 đến ngày 13/3/2023. Đầu tháng 02/2023, thông tin của bà Nguyễn Thị Hương Dên được M Thị Xuân Cầm giao cho Thái Anh Đ rồi phân cho Trần Vũ Trọng Đ (tức "Hải Nam"). Trần Vũ Trọng Đ gọi điện rồi sử dụng Zalo "Hải Nam" kết bạn với bà Dên để mời bà Dên tham gia đầu tư vào sàn "CH Market" thông qua ứng dụng MT5. Sau khi hướng dẫn bà Dên tạo tài khoản, Trần Vũ Trọng Đ cHên thông tin cá nhân của bà Dên cho nhóm của Hồ Ngọc N; (tức T Đạt). Ngày 03/3/2023, Hồ Ngọc N; sử dụng ứng dụng Zoiper (hiển thị số điện thoại 02888837499) gọi điện với bà Dên, giới thiệu tên là T Đạt làm tại sàn Chmarkets.com, nhận hỗ trợ bà Dên trong suốt quá trình đầu tư. N; cHên thông tin tài khoản của Công ty để bà Dên cHên tiền là tài khoản số 1031327764 mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA mở tại Ngân hàng Vetcombank. Do bà Dên chần chừ, không nghe điện thoại nên N; đã cHên thông tin và yêu cầu nhân Viên trong nhóm là H Thị Mỹ H liên lạc, để báo tài khoản của bà Dên đang báo đỏ, gặp nguy hiểm. Biết bà Dên đang bị N; lừa đảo, trong khi N; là nhóm trưởng nên H đồng ý. H sử dụng tài khoản Telegram "P Ly" gọi liên tục cho đến khi bà Dên nghe máy, H thông báo tài khoản của bà Dên đang báo đỏ đề nghị chị Dên liên lạc với cHên Viên "T Đạt" để được hướng dẫn, tránh bị khóa tài khoản. Khi liên lạc được với bà Dên, N; đã đưa ra kHén mãi (Bonus) là 50% để bà Dên nạp thêm tiền vào sàn. Lúc đó, bà Dên nạp thêm 1000 USD thì thấy tài khoản được tặng thêm 500 USD. Bà Dên đã gửi ảnh cHên tiền T công đến tài khoản Telegram "P Ly" và "T Đạt". N; tiếp tục hướng dẫn bà Dên mua tiếp hết số tiền trong tài khoản các mã gồm vàng (XAUUSD), bạc (XAGUSD), dầu (USOIL) để tài khoản âm, cũng có trường

hợp mã đó lãi thì hướng dẫn bà Dên bán tuy nhiên sẽ mua lại luôn, cứ N vậy thì sẽ đến thời điểm mã đó âm. Lúc này, tài khoản của bà Dên lại ở mức rủi ro. N; tiếp tục tư vấn để bà Dên nạp tiền và đưa KHẾN mãi 50% nên bà Dên nạp thêm 03 lần tiền lần lượt là 2000 USD, 500 USD và 2000 USD. Tổng số tiền tài khoản bà Dên đã nạp là 5500 USD (bằng hình thức CHỂN 135.000.000 đồng vào tài khoản số 1031327764, chủ tài khoản là Công ty TNHH TU VAN DVA mở tại Ngân hàng Vetcombank). Vẫn với cách thức trên, N; hướng dẫn bà Dên mua các mã gồm vàng (XAUUSD), bạc (XAGUSD), dầu (USOIL) sau đó tài khoản bà Dên tiếp tục âm không còn khả năng nạp thêm tiền do đó bị “cháy”. Tổng số tiền bà Dên đã CHỂN vào tài khoản Vetcombank mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA và bị chiếm đoạt là 135.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Hương Dên yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 135.000.000 đồng.

5. Vụ thứ năm: H Thị Mỹ H (tức P Ly) cùng đồng phạm chiếm đoạt số tiền 243.347.200 đồng của anh Nguyễn Đ Anh (sinh năm 1982; trú tại cụm 8, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, Hện Thanh Trì, T phố Hà Nội). Trong đó có 219.347.200 đồng CHỂN vào tài khoản số 231366 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Công ty TNHH Audrey và 24.000.000 đồng CHỂN vào tài khoản số 1031327764 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA thông qua sàn CHMarkets.com, vụ Việc xảy ra từ tháng 12/2022 đến 24/4/2023. Tháng 12/2022, anh Nguyễn Đ Anh được các đối tượng sử dụng Zalo “Nguyễn Quang T”, tài khoản Telegram “Trần Quốc T”, tài khoản Telegram “Thế P” (hiện chưa xác định được) giới thiệu, mời tham gia đầu tư sàn Zeno Market trên ứng dụng MT5. Từ ngày 07/12/2022 đến ngày 18/02/2023, anh Đ Anh đã thực hiện giao dịch CHỂN tổng cộng 214.021.453 đồng đến tài khoản số 231366 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Công ty TNHH Audrey để tham gia đầu tư chứng khoán trên sàn ZenoMarket Nng đều thua hết. Ngày 13/02/2023, anh Đ Anh được đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “C” (hiện chưa xác định được) kết bạn, giới thiệu mời tham gia đầu tư vào sàn CHMarket trên ứng dụng MT5. Sau khi tạo tài khoản, ngày 24/4/2023, anh Đ Anh CHỂN số tiền 24.000.000 đồng đến tài khoản số 1031327764 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA để đầu tư. Thông tin cá nhân của anh Đ Anh, gồm: Số điện thoại 0976306879, mã ID 7020089 trên sàn CH market được M Thị Xuân Cầm gửi cho nhóm của Hồ Ngọc N; N; phân công H Thị Mỹ H “chăm sóc” anh Đ Anh. H sử dụng ứng dụng Zoiper Free gọi điện cho anh Đ Anh, giới thiệu tên là “P Ly” tư vấn Vén của sàn giao dịch CH market. Do anh Đ Anh là khách hàng đã có kinh nghiệm nên H chỉ giới thiệu về đầu tư chứng khoán, các ưu đãi khi tham gia đầu tư N KHẾN mãi 50% khi nạp tiền vào sàn (nạp 100 USD thì tiền trong sàn giao dịch là 150 USD). H được bộ phận “Support” cấp cho “Pass View” để theo dõi quá trình chơi thì phát hiện thấy Đ Anh đang quan tâm đầu tư vàng và cổ phiếu. Khi thấy tài khoản của anh Đ Anh đã báo đỏ thì H cảnh báo rủi ro cho anh Đ Anh Nng anh Đ Anh tiếp tục đặt lệnh Nng không nạp thêm tiền. H KHÉN anh Đ Anh cần

nạp thêm tiền để giữ tài khoản Nng anh Đ Anh không đồng ý dẫn đến Vệc tài khoản của anh Đ Anh bị thua hết tiền.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đ Anh yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 243.247.200 đồng.

6. Vụ thứ sáu: Nguyễn Thị Diệu H (Tiểu Vy) cùng đồng phạm chiếm đoạt của ông Lê Văn H (sinh năm 1975; trú tại căn hộ 510 N9 TT212, tổ Tân Xuân 2, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, T phố Hà Nội) số tiền 143.432.442 đồng, được cHển vào tài khoản số 1031327764 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA và tài khoản số 1020442030 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty Cổ phần 9PAY thông qua sàn CHMarkets.com, vụ Vệc xảy ra tháng 3 - 5/2023. Ngày 17/3/2023, M Thị Xuân Cầm (tức Selina) gửi thông tin khách hàng Lê Văn H, số điện thoại 0985610974, ID 7018401, địa chỉ EMI Hhvp2@gMl.com, tài khoản đã có 500 USD và một số thông tin khác của khách vào nhóm Signal "Remaster Hải Nam", do Trần Vũ Trọng Đ là nhóm trưởng. Thái Anh Đ (tài khoản Kate) giao khách hàng Lê Văn H cho Nguyễn Thị Diệu H (tức Tiểu Vy). H sử dụng ứng dụng Zoiper gọi điện thoại cho ông Lê Văn H để xác nhận thông tin, giới thiệu mình là người hướng dẫn ông H đầu tư. Sau đó, H sử dụng tài khoản Telegram "Tiểu Vy" (ID: @Tvy9179; số điện thoại đăng ký 0924708180) để liên lạc, tư vấn cho ông H tham gia đầu tư vào sàn CH Market. Ngày 20/3/2023, ông H tạo tài khoản mới ID 7018530 để đầu tư. Ngày 24/3/2023, ông H thực hiện giao dịch cHển 24.000.000 đồng đến tài khoản số 1031327764 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH Tư vấn DVA (tương đương 1.000 USD). H lấy các thông tin trên mạng internet về tình hình thị trường gửi cho ông H, khi ông H hỏi có mã cổ phiếu nào sắp chia cổ tức thì H lấy ngẫu nhiên một bảng cập nhật tình cổ phiếu, hướng dẫn ông H đặt lệnh Sell tiền tệ EUR/USD, GBP/JPY Nng bị lỗ. H tiếp tục hướng dẫn ông H nạp tiền vào tài khoản để cứu tài khoản. Từ ngày 12/4/2023 đến 18/5/2023, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền khoảng 140.000.000 đồng đến tài khoản số 1031327764 mở tại Vetcombank mang tên Công ty TNHH Tư vấn DVA và tài khoản số 1020442030 mở tại Vetcombank mang tên Công ty Cổ phần 9PAY. H thường xuyên cập nhật tình hình thị trường, phân tích hướng dẫn ông H tham gia mua các cổ phiếu, loại tiền tệ. Quá trình đầu tư, ông H đặt lệnh rút tiền, thì tài khoản Signal Lucian (thuộc bộ phận "Support") báo lại. Ngoài ra trong quá trình đầu tư tài khoản trên, tài khoản ông H bị cháy, ông H có báo lại là muốn "Reset" lại tài khoản, H đã nhắn tin báo lại cho "Lucian" thì sau đó tài khoản của ông H lại trở lại trạng thái ban đầu, không có tiền trong tài khoản, ông H lại nạp tiền để tiếp tục đầu tư. Tổng số tiền ông H bị chiếm đoạt là 143.432.442 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn H yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 143.432.442 đồng.

7. Vụ thứ bảy: Trần Vũ Trọng Đ (tức Hải Nam) cùng đồng phạm chiếm đoạt của chị Vũ Thị Thu H (sinh năm 1985; trú tại tổ 6, phường C Sơn, T phố Sông Công, tỉnh Thái N;) số tiền 299.000.000 đồng, được cHển vào tài khoản số

1031327764 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA thông qua sàn CHMarkets.com, vụ Việc xảy ra vào tháng 4 - 5/2023. Đầu năm 2022, thông qua mạng xã hội Zalo, chị Vũ Thị Thu H quen biết và kết bạn với đối tượng sử dụng tài khoản “Vệt Anh”. Sau đó, chị H được vào nhóm Zalo “Phổ Walt” để trao đổi thông tin liên quan đến Việc đầu tư ngoại hối trên sàn chứng khoán qua ứng dụng MT5. Ngày 15/4/2023, trong nhóm Zalo “Phổ Walt” có tài khoản “Vctor Nguyễn” nhắn tin mời chị H tham gia đầu tư vào thị trường tài chính. Chị H liên hệ thì được “Vệt Anh” tạo tài khoản 7019705 trên sàn CHMarket. Ngày 17/4/2023, chị H chuyển 27.000.000 đồng đến tài khoản số 1031327764 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA, tài khoản trên sàn tăng lên số tiền tương ứng là 1.142,61 USD. Theo sự hướng dẫn của các đối tượng, chị H vào ứng dụng MT5 đặt lệnh “Sell by market” hoặc “Buy by market”, Lệnh đầu tiên chị H đặt là Sell 0.1 XAUUSD thì thấy lợi nhuận 100,40 USD. Thấy đầu tư có lợi nhuận nên chị H tiếp tục đầu tư và nạp thêm 92.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA Nng khi chơi tiếp thì bị thua lỗ hết. Thông tin của chị Vũ Thị Thu H được M Thị Xuân Cầm (tức Selina) gửi vào nhóm “remaster Hải Nam” do Trần Vũ Trọng Đ (tức Hải Nam) làm nhóm trưởng. Khi thấy thông tin chị H là khách hàng đang đầu tư, tình trạng tài khoản đang bị thua lỗ tại sàn Chmarket.com, chủ tài khoản không còn tin tưởng theo sự hướng dẫn của nhân Viên. Đối tượng sử dụng tài khoản “Lucia” (hiện chưa xác định được) gửi cho Trần Vũ Trọng Đ thông tin tài khoản “Pass Vew” của chị H, khi phát hiện thấy tài khoản của chị H đang trong trạng thái bị lỗi chuẩn bị cháy tài khoản, do bản thân có kinh nghiệm xử lý nên trực tiếp Đ thực hiện Việc dụ dỗ chị H. Đ sử dụng ứng dụng Zoiper được cài đặt gắn với số điện thoại 0945728455 gọi điện cho chị H, giới thiệu tên là Hải Nam là nhân Viên tư vấn của sàn Chmarket.com, sau đó sử dụng tài khoản Telegram “Hải Nam” (đăng kí bằng số 0568425515) để tiếp tục nhắn tin với chị H. Quá trình nói chuyện, Đ đưa ra các thông tin tích cực, lạc quan, sẽ đồng hành cùng chị H khi giao dịch để đạt được lợi nhuận, sẽ xin thêm tiền khuyến mại, cùng góp tiền vốn với chị H để cùng giao dịch nhằm mục đích khiến chị H tin tưởng nạp tiếp tiền vào tài khoản. Tin tưởng vào những thông tin Đ đưa ra, chị H đồng ý nạp tiếp tiền đầu tư tại sàn Chmarket.com. Tài khoản trước của chị H đang giao dịch tại sàn trong trạng thái bị âm tài khoản là 28.000 USD tương đương khoảng 644.000.000 đồng nên chị H đã đề nghị Đ tạo tài khoản mới để giao dịch lại. Đ tạo tài khoản là 7020497, mật khẩu Hen123, đăng ký địa chỉ Email: hv281085@gMl.com, rồi nhắn cho tài khoản “Lucia” để xin thông tin truy cập tài khoản “Pass Vew” đối với tài khoản mới này. Từ ngày 17/4/2023 đến ngày 05/5/2023, chị H đã chuyển tổng số tiền 299.000.000 đồng vào tài khoản mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA, cụ thể: Ngày 14/4/2023, chị H nạp số tiền 27.000.000 đồng (khoảng 1.150USD là số dư hiển thị trên ứng dụng MT5). Sau đó, Đ hướng dẫn chị H thực hiện lệnh đầu tiên đặt là Sell 0.1 XAUUSD (vàng) thì thấy lợi nhuận 100,40 USD. Tin tưởng vào sự tư vấn của Đ, chị H tiếp tục thực hiện đặt các lệnh giao dịch hàng hoá vàng nên bị âm tài khoản. Đ tiếp tục B chị H

nạp thêm nhiều lần tiền vào tài khoản để gồng lỗ các lệnh đang giao dịch bị âm tránh bị cháy tài khoản. Tuy nhiên, khi tài khoản chị H tiếp tục chơi thua, bị âm thì Đ căn cứ theo bảng tiền Bonus được Công ty quy định là đối với số tiền Bonus dành cho khách nạp tiền (tài khoản nạp từ 1.000\$ đến 5.000 \$ thì sẽ được Bonus số tiền tương đương 50% số tiền đã nạp, từ 5.000\$ trở lên thì được Bonus 100% số tiền đã nạp), Đ đưa ra thông tin giả về Vệc nếu chị H nạp tiền tiếp thì Đ sẽ góp vốn cùng giao dịch Nng bản chất số tiền này là tiền Bonus chị H được hưởng khi nạp tiền vào tài khoản (tiền Bonus này theo nhận thức của Đ là do bộ phận kỹ thuật điều chỉnh được). Khi tài khoản của chị H tiếp tục bị âm, Đ yêu cầu chị H nạp thêm tiền vào tài khoản để hồi lệnh rồi sẽ rút được tiền ra. Nng chị H không có tiền để nạp. Tổng số tiền chị H bị chiếm đoạt là 299.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị Thu H yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 299.000.000 đồng.

8. Vụ thứ tám: Cao Thị Diệu Sương (tức B Anh) cùng đồng phạm chiếm đoạt của anh Trịnh Văn T (sinh năm 1996; trú tại phòng 2001, CT1, đường Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, T phố Hà Nội) số tiền 24.733.100 đồng, được cHển tiền vào tài khoản số 1030943887 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH UNI VN thông qua sàn LPLTrade.com, vụ Việc xảy ra tháng 05/2023. Ngày 31/3/2023, đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Phạm Trần Thanh Nhân” kết bạn với anh Trịnh Văn T và gửi đường link <https://zalo.me/g/lidjxu176> dẫn tới nhóm chat “H V7 Học Hỏi Kiến Thức 0905334142” do tài khoản “Mrs H Trương” là Trưởng nhóm. Tại nhóm chat, trưởng nhóm và phó nhóm thường xuyên đăng các thông tin về các loại chứng khoán để kêu gọi các T Viên trong nhóm đầu tư. “Phạm Trần Thanh Nhân” hướng dẫn anh T tạo tài khoản trên sàn LPL.com, tải ứng dụng MT4 để tham gia đầu tư. Ngày 25/4/2023, anh T cHển 500.000 đồng vào tài khoản số 1030943887 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH UNI VN, tài khoản trên ứng dụng MT4 hiển thị 20 USD. Sau đó, “Phạm Trần Thanh Nhân” tiếp tục hướng dẫn anh T cách rút tiền ra bằng cách truy cập đường link www.lpltrade.com cùng mật mã “MSCBVNVX”, nhập thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền và số tiền muốn rút. Anh T làm theo hướng dẫn, thực hiện rút 10 USD ra và tài khoản ngân hàng của anh T nhận được số tiền 230.000 đồng nên tin tưởng vào tính thanh khoản của sàn giao dịch. Thông tin của anh Trịnh Văn T được M Thị Xuân Cầm (tức “Selina”) gửi cho nhóm do Thái Anh Đ phụ trách, Đ giao lại cho Cao Thị Diệu Sương (tức B Anh). Sương sử dụng phần mềm “Zoiper Free” gọi điện cho anh T rồi sử dụng tài khoản Telegram “B Anh” (đăng ký bằng số điện thoại: +84 587721357; ID: @baoanh7268) kết bạn và T hành dụ dỗ. Sương lấy các thông tin các mã cổ phiếu, thông tin về xu hướng lên xuống của cổ phiếu trên mạng internet rồi gửi cho anh T, N mua cổ phiếu của Công ty VOLKSWAGEN, mã vàng XAU/USD. Khi anh T đầu tư 02 mã trên thì có lãi khoảng gần 200 USD. Sương tiếp tục tư vấn cho anh T bằng nhiều cách N: Lấy các biên lai cHển tiền với khối lượng lớn (vài tỉ đồng) để gửi cho anh T tạo sự tin tưởng về Việc có nhà đầu tư lớn

(các biên lai do bộ phận Support đưa lên nhóm chung để nhân Viên gửi cho khách), đưa ra các mã cổ phiếu có xu hướng lãi để anh T đi một số lệnh nhỏ, có lãi (N BMW, VOLKSWAGEN, ALLIANZ, XAUUSD)... Do tin tưởng Vệc đầu tư theo hướng dẫn của Sương nên ngày 07 và 11/5/2023, anh T cHển tổng cộng 24.000.000 đồng vào tài khoản mang tên Công ty TNHH UNI VN. Thấy anh T đang tin mã cổ phiếu này, nên Sương tiếp tục tư vấn cho anh T đầu tư các mã cổ phiếu trên. Ngày 12/5/2023, anh T rút tiền lãi khoảng 50 USD (tương ứng 1.163.500 đồng) về tài khoản ngân hàng của mình. Sau khi anh T đầu tư thì có lãi trong tài khoản, tuy nhiên các lệnh trạng thái bằng với số dư nên bị treo tài khoản. Sương gọi điện thoại tư vấn cho anh T nạp thêm khoảng 5.700 USD vào tài khoản để có thể thực hiện tiếp các lệnh giao dịch để có thể rút số tiền gốc trước đó đã nạp và lãi ra Nng anh T nói hiện tại không có tiền và chấp nhận để tài khoản bị treo. Tổng số tiền anh T bị chiếm đoạt là 24.500.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Văn T yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 24.733.100 đồng.

9. Vụ thứ chín: Phan Đ H (tức "H Phúc") cùng đồng phạm chiếm đoạt của chị Vũ Thị Hải N (sinh năm 1980; trú tại số nhà 03, ngõ 161/42, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận L Biên, T phố Hà Nội) số tiền 24.000.000 đồng, được cHển vào tài khoản Ngân hàng Vetcombank số 1031476369 mang tên Công ty TNHH SODIAL thông qua sàn LPLTrade.com, vụ Vệc xảy ra tháng 02/2023. Tháng 01/2023, chị N được một đối tượng sử dụng tài khoản Zalo "Hoài Nhân" kết bạn và nhắn tin mời chị N đầu tư vào sàn giao dịch chứng khoán LPLTrade.com. Đối tượng hướng dẫn chị N đăng ký mở tài khoản "396268" và tải ứng dụng MT4 để thực hiện đầu tư chứng khoán trên sàn. Ngày 07/02/2023 theo sự hướng dẫn của "Hoài Nhân", chị N cHển 12.000.000 đồng từ tài khoản số 00439525001 mở tại Ngân hàng TPBank mang tên Vũ Thị Hải N đến tài khoản số 1031476369 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH SODIAL VN để nạp tiền vào tài khoản của trên sàn và bắt đầu đầu tư. Sau đó, "Hoài Nhân" gọi điện giới thiệu Phan Đ H (tức H Phúc) là cHên gia sẽ "chăm sóc, hướng dẫn" cho chị N đầu tư. H sử dụng tài khoản Telegram "H Phúc" kết bạn với chị N rồi nhắn tin, gọi điện tư vấn đầu tư. Theo tư vấn của H, chị N đã cHển khoản thêm 02 lần vào ngày 07 và 12/3/2023, mỗi lần 12.000.000 đồng (tương đương 500 USD) đến tài khoản số 1031476369 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH SODIAL VN. Sau khi cHển khoản, tài khoản của chị N trên sàn nhận được số tiền tương ứng và tham gia đầu tư, thực hiện các giao dịch theo hướng dẫn của H. Sau vài lần thực hiện lệnh giao dịch, chị N bị thua chỉ còn 500 USD trong tài khoản. Chị N muốn rút tiền về tài khoản thì H nói chị N phải tiếp tục cHển thêm tiền vào thì mới có thể rút tiền ra. Chị N không thực hiện theo và không tiếp tục tham gia đầu tư nữa. Đối tượng sử dụng số điện thoại 0945709445 liên tục gọi điện, dụ dỗ chị N nạp tiền để đầu tư Nng chị N không thực hiện và cũng không rút được tiền ra. Tổng số tiền chị N bị chiếm đoạt là 24.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị Hải N yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 24.000.000 đồng.

10. Vụ thứ mười: Lê Thị Mỹ H (tức “T N;”) cùng đồng phạm chiếm đoạt của ông Nguyễn Hoài Nam (sinh năm 1974; trú tại số nhà 62, thôn Cán Hạ, xã Cán Hữu, Hện Quốc Oai, T phố Hà Nội) số tiền 191.850.000 đồng, cHển vào tài khoản số 1030943887 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH UNI VN thông qua sàn LPL Trade.com, vụ Việc xảy ra từ ngày 20/4/2023 đến ngày 18/5/2023. Ngày 20/4/2023, thông tin cá nhân của ông Nguyễn Hoài Nam (làm kinh doanh, chưa có kinh nghiệm, đã hướng dẫn đăng nhập và cách mua/bán, tư vấn khách mua Mercedes, khách thấy tăng tốt nên vào vốn) được M Thị Xuân Cầm giao cho nhóm của Lê Thị Mỹ H liên hệ dụ dỗ đầu tư. H sử dụng ứng dụng Zoiper (số điện thoại 0945707271) gọi cho ông Nam, giới thiệu tên là T N; là nhân Viên giao dịch chứng khoán ngoại hối “LPL”. Sau đó, H sử dụng tài khoản Telegram “T N;” (ID @Thaonguyenck) kết bạn và nhắn tin mời ông Nam tham gia đầu tư trên sàn giao dịch, ông Nam đồng ý. H hướng dẫn ông Nam tải ứng dụng MT4, đăng ký mở tài khoản “408641” pass: 9E4LM3xA và cách đặt lệnh “buy/sell”. Từ ngày 20/4/2023 đến ngày 18/5/2023, theo sự hướng dẫn của H, ông Nam sử dụng tài khoản số 45210000389970 mở tại Ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Hoài Nam thực hiện giao dịch cHển khoản 13 lần, tổng số tiền 191.850.000 đồng đến tài khoản số 1030943887 mở tại Vetcombank mang tên Công ty TNHH UNI VN với nội dung “Lima20P 408641”. H hướng dẫn ông Nam đặt các lệnh gồm: Đầu tư cổ phiếu vào Vàng và Đô la, ông Nam thực hiện theo hướng dẫn thì đều bị thua lỗ, hết số tiền trong tài khoản trên sàn.

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hoài Nam yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 191.850.000 đồng.

11. Vụ thứ mười một: Đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Quang Vũ”, Zalo “Hải Đăng”, Thái Văn Thiên B (tức “Minh P”), “Khôi” chiếm đoạt của bà Phạm Thị Hải Minh (sinh năm 1977; trú tại tổ 3, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, T phố Hà Nội) số tiền 24.868.686 đồng, được cHển vào tài khoản số 1031327764 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH tư vấn DVA thông qua sàn CHMarket.com, vụ Việc xảy ra ngày 18/5/2023. Ngày 22/02/2023, bà Minh nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0944899403, giới thiệu tên là “Quang Vũ” là nhân Viên của sàn CH Market, mời bà Minh đầu tư vào sàn CH Market. Sau đó, đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Quang Vũ” kết bạn và nhắn tin tư vấn đầu tư cho bà Minh. “Quang Vũ” gửi cho bà Minh đường link và hướng dẫn bà Minh tải ứng dụng MT5, đăng ký T công tài khoản “7020749” trên sàn CH Market. Ngày 18/5/2023, bà Minh cHển 24.868.686 đồng từ tài khoản số 0451000232214 mở tại Ngân hàng Vetcombank đến tài khoản số 1031327764 mang tên Công ty TNHH Tư vấn DVA mở tại Ngân hàng Vetcombank. Sau đó, tài khoản của bà Minh trên sàn CH Market nhận được số tiền tương ứng. Thông tin cá nhân của bà Minh (làm nghề kế toán, chưa có kinh nghiệm giao dịch, mới trải nghiệm demo và ưu đãi 3000\$ Bonus, đã chia tay chồng, rất thích nói cHện tâm sự, chia sẻ câu

chặng cuộc sống), được M Thị Xuân Cầm giao cho nhóm của Lê Thị Mỹ H. H cHển thông tin cho Thái Văn Thiên B (tức Minh P) để liên lạc dụ dỗ bà Minh. Bà Minh tham gia đầu tư, thực hiện lệnh giao dịch thì bị thua hết tiền trong tài khoản và không tiếp tục tham gia. Sau đó, bà Minh được Thái Văn Thiên B (tài khoản Telegram "Minh P" - ID: @MinhP6879), các đối tượng sử dụng tài khoản Zalo "Hải Đăng", "Khôi" (ID: Khoi210) tiếp tục nhắn tin, dụ dỗ bà Minh đầu tư vào sàn CH Market. Tuy nhiên bà Minh không thực hiện cHển tiền để đầu tư.

Trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Hải Minh yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 24.868.686 đồng.

12. Vụ thứ mười hai: Đinh Văn C và đối tượng sử dụng tài khoản Zalo "Tú T" cùng đồng phạm chiếm đoạt của anh Trần Đình T (sinh năm 1980; trú tại tổ 5C, phường Đình Công, quận H M, T phố Hà Nội) số tiền 12.686.868 đồng, được cHển tiền vào tài khoản số 1030943887 mở tại Ngân hàng Vetcombank mang tên Công ty TNHH UNI VN thông qua sàn TradeTime.com, vụ Việc xảy ra ngày 15/3/2023.

Tháng 12/2020, đối tượng sử dụng tài khoản Zalo "Tú T" (số điện thoại 0868582341) kết bạn, mời anh T tham gia đầu tư chứng khoán trên sàn TradeTime. "Tú T" hướng dẫn cách tải ứng dụng MT4 về điện thoại, đăng ký mở tài khoản "4059528" trên ứng dụng MT4 để tham gia đầu tư.

Ngày 15/3/2023, thông tin cá nhân của anh T được M Thị Xuân Cầm giao cho nhóm của Đinh Văn C. C cHển thông tin và giao cho nhân Viên sử dụng tài khoản Telegram "H Quân" (hiện chưa xác định được nhân thân) chăm sóc, tư vấn. Theo hướng dẫn của các đối tượng, anh T cHển 12.686.868 đồng từ tài khoản số 6688588888 mở tại Ngân hàng MBBank đến tài khoản số 1030943887 mang tên Công ty TNHH UNI VN mở tại Ngân hàng Vetcombank thì tài khoản MT4 của anh T hiện thị 700 USD. Sau đó, "Tú T" đề nghị anh T kết bạn với tài khoản Telegram tên "Phúc" (hiện chưa xác định được nhân thân) để được hướng dẫn đầu tư. "Phúc" hướng dẫn anh T lựa chọn các loại cổ phiếu trên MT4 và chọn "Sell" hoặc "Buy" theo chỉ định để đầu tư. Sau khi thực hiện tài khoản MT4 của anh T có 1.100 USD. Tuy nhiên, sau một vài ngày thực hiện, tài khoản MT4 của anh T bị trừ tiền nhiều lần và chỉ còn 17 USD. Các đối tượng yêu cầu anh T nộp tiếp số tiền 20.000.000 đồng để D trì tài khoản và rút được tiền Nng anh T không thực hiện.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đình T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 12.686.868 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Hà Nội đã thu giữ những tài liệu, đồ vật sau:

Thu giữ của Bùi Trung Đ: 01 chiếc xe ô tô hiệu PORCHE MACAN GTS màu trắng, biển kiểm soát 51K-316.99.

- Thu giữ của Thái Anh Đ: 01 chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry 2.0 màu đen, biển kiểm soát 51K-247.75.

- Thu giữ của Nguyễn Văn L: 01 chiếc xe ô tô hiệu Vnfat Lux A2.0 màu đen, biển kiểm soát 37K-095.21.

- Thu giữ tại Văn phòng do các bị cáo làm Việc tại số nhà 860/60 X3, đường Xô Vết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình TH, T phố Hồ Chí Minh gồm: 378 chiếc máy tính và 21 chiếc điện thoại di động các loại (có bảng thống kê vật chứng kèm theo).

- Thu giữ số tiền 2.000.000.000 đồng do gia đình các bị cáo Bùi Trung Đ và Thái Anh Đ nộp để khắc phục H quả.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định các bị cáo đã thu lợi N sau:

- Bùi Trung Đ làm Việc từ năm 2020 với nhiệm vụ quản lý chung. Trung Đ được hưởng 1.350.000.000 đồng, gồm tiền lương từ tháng 07/2022 đến khi bị bắt là 700.000.000 đồng và tiền thưởng là 650.000.000 đồng.

Thái Anh Đ làm Việc từ cuối năm 2019, đến đầu năm 2022 được giao làm tổng quản lý tại Văn phòng ở số 188, đường Nguyễn Văn Hưởng. Từ tháng 07/2022 đến khi bị bắt giữ, Đ được hưởng 100.000.000 đồng tiền lương.

- Lê Thị Trung Ái làm Việc từ tháng 05/2019, được giao nhiệm vụ tuyển dụng nhân Viên. Đến tháng 03/2022, Ái được điều sang Campuchia làm Việc Nng vẫn quản lý các tài khoản tại ngân hàng của Công ty và được hưởng 1.000.000.000 đồng tiền lương.

- Bùi Ngọc T làm Việc tháng 07/2020, được giao nhiệm vụ làm tại bộ phận pháp lý của Công ty và T được hưởng 244.000.000 đồng tiền lương.

- M Kim Ngân làm Việc từ tháng 11/2021, được giao nhiệm vụ quản lý T thiết bị tại văn phòng, chăm công cho nhân Viên và được hưởng 175.000.000 đồng tiền lương.

- Trần Minh C làm Việc từ tháng 04/2021, được giao nhiệm vụ chăm công nhân Viên, thanh toán tiền lương và các chi phí khác và được hưởng 696.000.000 đồng tiền lương.

- Bùi D H làm Việc từ cuối năm 2020 tại bộ phận kỹ thuật IT, lắp đặt mạng internet và thiết bị VPN để thay đổi địa chỉ IP và được hưởng 250.000.000 đồng tiền lương.

- Đoàn Hữu N; làm Việc từ tháng 11/2020 tại bộ phận kỹ thuật IT, trực tiếp cài đặt phần mềm Zoiper để nhân Viên chăm sóc khách hàng gọi điện cho các bị hại và được hưởng 330.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn L làm Việc từ tháng 02/2022, tham gia dụ dỗ các bị hại là bà Lê Thị Anh Thư và anh Nguyễn Việt Hùng. Văn L được hưởng 250.000.000 đồng tiền lương.

- Phạm Anh L làm Việc từ tháng 09/2022, tham gia dụ dỗ các bị hại là bà Lê Thị Anh Thư và chị Trần Thị Thùy Linh. Anh L được hưởng 140.000.000 đồng tiền lương.

- Trần Vũ Trọng Đ làm Việc từ tháng 10/2021, tham gia dự đồ các bị hại là ông Lê Văn H và chị Vũ Thị Thu H. Trọng Đ được hưởng 52.000.000 đồng tiền lương.

- Đinh Văn C làm Việc từ tháng 02/2023, tham gia dự đồ các bị hại là chị Vũ Thị Hải N và anh Trần Đình T. C được hưởng 50.000.000 đồng tiền lương.

- Hồ Ngọc N; làm Việc từ tháng 01/2023, tham gia dự đồ các bị hại là anh Nguyễn Đ Anh và bà Nguyễn Thị Hương Dên. N; được hưởng 34.000.000 đồng tiền lương.

- Lê Thị Mỹ H làm Việc từ tháng 01/2023, tham gia dự đồ các bị hại là ông Nguyễn Hoài Nam và bà Phạm Thị Hải Minh. H được hưởng 35.000.000 đồng tiền lương.

- Nguyễn Thị Diệu H làm Việc từ tháng 05/2022, tham gia dự đồ bị hại là ông Lê Văn H và H được hưởng 120.000.000 đồng.

- Cao Thị Diệu Sương làm Việc từ tháng 11/2022, tham gia dự đồ bị hại là anh Trịnh Văn T và được hưởng lương 42.000.000 đồng.

- H Thị Mỹ H làm Việc từ tháng 02/2023, tham gia dự đồ các bị hại là bà Nguyễn Thị Hương Dên và anh Nguyễn Đ Anh. H được hưởng 28.000.000 đồng tiền lương.

- Phan Đ H làm Việc từ tháng 02/2023, giúp sức trong Việc thực hiện hành V chiếm đoạt 24.000.000 đồng của chị Vũ Thị Hải N. Từ khi vào làm Việc, H đã nhận được tổng cộng 21.000.000 đồng, gồm 14.000.000 đồng tiền lương cứng và 7.000.000 đồng tiền hoa hồng.

Thái Văn Thiên B làm Việc từ đầu tháng 4/2023, giúp sức trong Việc thực hiện hành V chiếm đoạt 24.868.686 đồng của chị Phạm Thị Hải Minh. Từ khi làm Việc B chỉ được Công ty cho ăn bữa trưa, chưa nhận được tiền lương do ngày 20/5/2023 bị Cơ quan điều tra đã phát hiện và bắt giữ.

Đối với số tiền 11.125.793.906 đồng do Bùi Trung Đ và đồng phạm đã chiếm đoạt được của người bị hại trong 12 vụ trên, sau khi người bị hại cHển tiền vào 09 tài khoản ngân hàng đứng tên 07 công ty do các đối tượng lập ra, các đối tượng cHển tiền đến nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau. Cơ quan điều tra đã T hành điều tra Nng chưa xác định được danh tính của các chủ tài khoản nhận tiền. Do đó, Cơ quan điều tra đã quyết định tách tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau (chi tiết các tài khoản nhận và cHển tiền có bảng kê chi tiết kèm theo).

Đối với M Thị Xuân Cầm, sau khi bị khởi tố đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Hà Nội ra Quyết định truy nã, Quyết định tách vụ án và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Cầm về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; khi nào bắt được sẽ phục hồi bị can xử lý sau.

Đối với các đối tượng liên quan khác: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Tại bản Cáo trạng số 123/CT-VKSHN-P2 ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Hà Nội đã truy tố Bùi Trung Đ, Thái Anh Đ, Lê Thị Trung Ái, Bùi Ngọc T, M Thị Kim Ngân, Trần Minh C, Bùi D H, Đoàn Hữu N;, Nguyễn Văn L, Phạm Văn L, Trần Vũ Trọng Đ, Đinh Văn C, H Thị Mỹ H, Hồ Ngọc N;, Lê Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Diệu H, Cao Thị Diệu Sương, Thái Văn Thiên B và Phan Đ H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi công bố Cáo trạng có ý kiến bổ sung, đính chính Cáo trạng, theo đó tại phần Quyết định của Cáo trạng do nhầm lẫn trong khi đánh máy đã nhầm tên các bị cáo: T 49 dòng 11, 12 từ trên xuống có ghi là “M Thị Kim Ngân”, nay đính chính là “M Kim Ngân”; T 49 dòng 13 từ trên xuống có ghi là Phạm Văn L, nay đính chính là “Phạm Anh L”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 686/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân T phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Bùi Trung Đ, Thái Anh Đ, Lê Thị Trung Ái, Bùi Ngọc T, M Kim Ngân, Trần Minh C, Bùi D H, Đoàn Hữu N;, Nguyễn Văn L, Phạm Anh L, Trần Vũ Trọng Đ, Đinh Văn C, H Thị Mỹ H, Hồ Ngọc N;, Lê Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Diệu H, Cao Thị Diệu Sương, Thái Văn Thiên B và Phan Đ H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Trung Đ: **18 (mười tám) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2023.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Thái Anh Đ: **16 (mười sáu) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2023.

3. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thị Trung Ái: **15 (mười lăm) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Ngọc T: **15 (mười lăm) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2025.

5. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: M Kim N; **14 (mười bốn) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2023.

6. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Minh C: **14 (mười bốn) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2023.

7. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi D H: **14 (mười bốn) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2024.

8. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đoàn Hữu N;: **14 (mười bốn) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2023.

9. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn L: **14 (mười bốn) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2023.

10. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Anh L: **15 (mười lăm) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2023.

11. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Vũ Trọng Đ: **13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2023.

12. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đinh Văn C: **12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2025.

13. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: H Thị Mỹ H: **11 (mười một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ 03/06/2023 đến 06/02/2024.

14. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hồ Ngọc N;: **13 (mười ba) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2025.

15. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thị Mỹ H: **12 (mười hai) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2025.

16. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn

Thị Diệu H: **13 (mười ba) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2023.

17. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Cao Thị Diệu Sương: **12 (mười hai) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2023.

18. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Thái Văn Thiên B: **10 (mười) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2024.

19. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phan Đ H: **12 (mười hai) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2024.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của tất cả những người có quyền lợi N; vụ liên quan (là bố, mẹ, vợ, chồng, anh, chị em) của các bị cáo: Bùi Trung Đ, Thái Anh Đ, H Thị Mỹ H, Hồ Ngọc N; Trần Vũ Trọng Đ, Nguyễn Thị Diệu H, Cao Thị Diệu Sương, Thái Văn Thiên B, Đinh Văn C, Đoàn Hữu N; Trần Minh C, Bùi Ngọc T, Lê Thị Mỹ H đã tự nguyện bồi thường cho các bị cáo mà không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Bùi Trung Đ và Thái Anh Đ đã tự nguyện bồi thường cho bà Lê Thị Anh Thư số tiền 4,8 tỷ đồng (mỗi bị cáo bồi thường 2,4 tỷ đồng) mà không buộc các bị cáo khác liên đới bồi thường số tiền này.

+ Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể N sau: bà Lê Thị Anh Thư 1.970.184.271 đồng; chị Trần Thị Thùy Linh 3.231.691.339 đồng; anh Nguyễn Vệt Hùng 25.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Hương Dên 135.000.000 đồng; anh Nguyễn Đ Anh 234.247.200 đồng; ông Lê Văn H 143.432.442 đồng; chị Vũ Thị Thu H 299.000.000 đồng; anh Trịnh Văn T 24.733.100 đồng; chị Vũ Thị Hải N 24.000.000 đồng; ông Nguyễn Hoài Nam 191.850.000 đồng; bà Phạm Thị Hải Minh 24.868.686 đồng; anh Trần Đình T 12.686.868 đồng. Trong đó các bị cáo phải bồi thường số tiền cụ thể N sau:

1. Bùi Trung Đ: 667.366.700 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường, còn thừa 482.633.300 đồng (tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, đảm B thi hành án).

2. Thái Anh Đ: 667.366.700 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường, còn thừa 482.633.300 đồng (tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, đảm B thi hành án).

3. Lê Thị Trung Ái: 667.366.700 đồng;

4. Bùi Ngọc T: 667.366.700 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng; còn phải nộp 647.366.700 đồng.

5. M Kim N; 667.366.700 đồng;

6. Trần Minh C: 667.366.700 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng; còn phải nộp: 637.366.700 đồng.

7. Bùi D H: 667.366.700 đồng;

8. Đoàn Hữu N;: 667.366.700 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 180.000.000 đồng, còn phải nộp 487.366.700 đồng.

9. Nguyễn Văn L: 197.018.400 đồng;

10. Phạm Anh L: 558.873.000 đồng;

11. Trần Vũ Trọng Đ: 59.838.100 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 150.000.000 đồng còn thừa 90.161.900đ Nng tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, án phí để đảm B thi hành án, sau khi đối trừ các N; vụ mà bị cáo phải thực hiện, còn thừa thì trả lại bị cáo.

12. Hồ Ngọc N;: 39.300.200 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 135.000.000 đồng, còn thừa 95.699.800 đồng Nng tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, án phí để đảm B thi hành án, sau khi đối trừ các N; vụ mà bị cáo phải thực hiện, còn thừa thì trả lại bị cáo.

13. Nguyễn Thị Diệu H: 14.343.200 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 143.432.442 đồng, còn thừa 129.089.242 đồng Nng tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, án phí để đảm B thi hành án, sau khi đối trừ các N; vụ mà bị cáo phải thực hiện, còn thừa thì trả lại bị cáo.

14. Cao Thị Diệu Sương: 2.748.100 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 24733.100 đồng, còn thừa 21.985.000 đồng;

15. Phan Đ H: 2.666.700 đồng;

16. Lê Thị Mỹ H: 23.803.600 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 191.850.000 đồng; còn thừa 168.046.400 đồng Nng tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, án phí để đảm B thi hành án, sau khi đối trừ các N; vụ mà bị cáo phải thực hiện, còn thừa thì trả lại bị cáo.

17. H Thị Mỹ H: 28.189.100 đồng; xác nhận bị cáo đã nộp 70.000.000 đồng, còn thừa 41.810.900 đồng Nng tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, án phí để đảm B thi hành án, sau khi đối trừ các N; vụ mà bị cáo phải thực hiện, còn thừa thì trả lại bị cáo.

18. Đinh Văn C: 1.409.700 đồng; xác nhận bị cáo đã nộp 37.000.000 đồng, còn thừa 35.590.300 đồng Nng tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất

chính, án phí để đảm B thi hành án, sau khi đối trừ các N; vụ mà bị cáo phải thực hiện, còn thừa thì trả lại bị cáo.

19. Thái Văn Thiên B: 2.486.900 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 24.868.686 đồng; còn thừa 22.381.786 đồng Nng tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, án phí để đảm B thi hành án, sau khi đối trừ các N; vụ mà bị cáo phải thực hiện, còn thừa thì trả lại bị cáo.

+ Buộc các bị cáo phải truy nộp số tiền hưởng lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước, cụ thể N sau:

- Bùi Trung Đ: 1.350.000.000 đồng,
- Thái Anh Đ: 100.000.000 đồng.
- Lê Thị Trung Ái: 1.000.000.000 đồng.
- Bùi Ngọc T: 244.000.000 đồng.
- M Kim N; 175.000.000 đồng.
- Trần Minh C: 696.000.000 đồng.
- Bùi D H: 250.000.000 đồng.
- Đoàn Hữu N; 330.000.000 đồng.
- Nguyễn Văn L: 250.000.000 đồng.
- Phạm Anh L: 140.000.000 đồng.
- Trần Vũ Trọng Đ: 52.000.000 đồng.
- Đinh Văn C: 50.000.000 đồng.
- Hồ Ngọc N; 34.000.000 đồng.
- Lê Thị Mỹ H: 35.000.000 đồng.
- Nguyễn Thị Diệu H: 120.000.000 đồng.
- Cao Thị Diệu Sương: 42.000.000 đồng.
- H Thị Mỹ H: 28.000.000 đồng.
- Phan Đ H: 21.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng khác, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/9/2025, các bị cáo Hồ Ngọc N;, Đoàn Hữu N; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/9/2025, bị cáo Thái Văn Thiên B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/9/2025, bị cáo H Thị Mỹ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét mức độ liên quan của bị cáo trong vụ án.

Cùng ngày, bị cáo Đinh Văn C kháng cáo xem xét lại bản án sơ thẩm và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/9/2025, bị cáo Phan Đ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 01/10/2025, các bị cáo Bùi D H, Phạm Anh L và Trần Vũ Trọng Đ đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Cùng ngày, người có quyền lợi, N; vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam kháng cáo toàn bộ bản án. Đến ngày 28/11/2025, Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam đã có Đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Ngày 03/10/2025, các bị cáo Bùi Trung Đ, Cao Thị Diệu Sương kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Cùng ngày, các bị cáo Thái Anh Đ, Bùi Ngọc T, M Kim Ngân, Trần Minh C, Lê Thị Mỹ H kháng cáo toàn bộ nội dung án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Thị Diệu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/10/2025, bị cáo Lê Thị Trung Ái kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Bùi Trung Đ, Bùi D H, Đoàn Hữu N;, Nguyễn Văn L, Phạm Anh L lúc đầu quanh co cho rằng khi vào làm Vệc tại Công ty Usin Việt Nam không biết Công ty có hoạt động phạm pháp và không biết Công ty có kinh doanh chứng khoán trên sàn giao dịch quốc tế mà sau này khi bị bắt, làm Vệc với Cơ quan điều tra mới biết và nhận thức được hành V phạm tội của mình. Sau khi Hội đồng xét xử xét hỏi và công bố lời khai của các bị cáo tại quá trình điều tra, các bị cáo đã thừa nhận hành V phạm tội của mình. Các bị cáo có kháng cáo trong vụ án đều giữ kháng cáo với nội dung chỉ là xin giảm nhẹ hình phạt, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, T khẩn khai báo và đều cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là nặng, các bị cáo đề nghị xin giảm hình phạt, đồng thời xuất trình các tài liệu thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp tiền phạt bổ sung, tiền thu lời bất chính, thực hiện N; vụ nộp tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, đơn xác nhận của chính quyền địa P về hoàn cảnh gia đình; thân nhân các bị cáo có công với Cách mạng, tham gia tích cực các hoạt động thiện nguyện tại địa P, một số người bị hại trong vụ án có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo đều đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người T hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá N; nhân, tính chất, mức độ và H quả hành V phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ nội dung kháng cáo của các bị cáo, kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo tương ứng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm, khoản, điều luật N bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng, không

oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thể hiện thái độ ăn năn hối cải, T khản nhận tội; các bị cáo cung cấp thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới về hoàn cảnh gia đình, nhân thân, đã chấp hành xong các khoản tiền thu lời bất chính, bồi thường thiệt hại, N; vụ nộp án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, một số bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo... Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm cho mỗi bị cáo từ 04 năm đến 06 năm tù.

Đối với kháng cáo của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy, Việc rút kháng cáo của Ngân hàng là hợp lệ. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam

Người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Công tố; đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được tranh tụng, thẩm vấn công khai tại phiên tòa, giảm cho các bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện Công tố đề nghị tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành V, quyết định tố tụng: Các cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành V tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Kháng cáo của các bị cáo Bùi Trung Đ, Lê Thị Trung Ái, Thái Văn Thiên B, Phạm Đ H, H Thị Mỹ H, Hồ Ngọc N;, Đoàn Hữu N;, Cao Thị Diệu Sương, Bùi Ngọc T, M Kim Ngân, Nguyễn Thị Diệu H, Lê Thị Mỹ H, Trần Minh C, Thái Anh Đ, Bùi D H, Phạm Anh L, Trần Vũ Trọng Đ, Đinh Văn C, Nguyễn Văn L và kháng cáo của người có quyền lợi, N; vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam trong hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Quá trình xét xử phúc thẩm, ngày 06/11/2025, người có quyền lợi, N; vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã có Đơn xin rút kháng cáo. Xét thấy, Việc rút kháng cáo của Ngân hàng là hợp lệ, do đó, HĐXX căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

[1.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cung cấp nhiều tài liệu, chứng cứ mới, đã được HĐXX tranh tụng, thẩm vấn công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận để xem xét theo quy định.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo cáo Bùi Trung Đ, Lê Thị Trung Ái, Thái Văn Thiên B, Phạm Đ H, H Thị Mỹ H, Hồ Ngọc N;, Đoàn Hữu N;, Cao Thị Diệu Sương, Bùi Ngọc T, M Kim Ngân, Nguyễn Thị Diệu H, Lê Thị Mỹ H, Trần Minh C, Thái Anh Đ, Bùi D H, Phạm Anh L, Trần Vũ Trọng Đ, Đinh Văn C, Nguyễn Văn L đều với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; nội dung áp dụng hình phạt bổ sung, truy thu số tiền thu lời bất chính đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về hành V phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Trung Đ, Bùi D H, Đoàn Hữu N;, Nguyễn Văn L, Phạm Anh L lúc đầu cho rằng khi vào làm Vệc tại Công ty Usin Việt Nam không biết Công ty có hoạt động phạm pháp và không biết Công ty có kinh doanh chứng khoán trên sàn giao dịch quốc tế mà sau này khi bị bắt, làm Vệc với Cơ quan điều tra mới biết và nhận thức được hành V phạm tội của mình. Sau khi Hội đồng xét xử xét hỏi và công bố lời khai của các bị cáo tại quá trình điều tra, các bị cáo đã thừa nhận hành V phạm tội của mình. Các bị cáo Thái Anh Đ, Lê Thị Trung Ái, Bùi Ngọc T, M Kim Ngân, Trần Minh C, Trần Vũ Trọng Đ, Đinh Văn C, H Thị Mỹ H, Hồ Ngọc N;, Lê Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Diệu H, Cao Thị Diệu Sương, Thái Văn Thiên B và Phan Đ H đều tiếp tục thừa nhận hành V phạm tội đúng N nội dung bản án sơ thẩm đã xác định, không oan. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2022 đến tháng 05/2023, các bị cáo Bùi Trung Đ, Thái, Anh Đ, Lê Thị Trung Ái, Bùi Ngọc T, M Kim Ngân, Trần Minh C, Bùi D H, Đoàn Hữu N;, Nguyễn Văn L, Phạm Anh L, Trần Vũ Trọng Đ, Đinh Văn C, Hồ Ngọc N;, Lê Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Diệu H, Cao Thị Diệu Sương, Thái Văn Thiên B, Phan Đ H và H Thị Mỹ H cùng các đối tượng (hiện chưa xác định được) đã cấu kết với nhau T lập và D trì hoạt động các Công ty “ma” và sử dụng danh N; của các Công ty đó để tuyển dụng các nhân Viên làm Vệc tại các bộ phận (Kế toán, Nhân sự, Bộ phận IT, Bộ phận kinh doanh và chăm sóc khách hàng), thực hiện các hoạt động độc lập, hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện hành V phạm tội. Mặc dù không được cấp giấy phép Nng các bị cáo vẫn điều hành nhân Viên hoạt động trong lĩnh vực tư vấn chứng khoán, tài chính nhằm mục đích lôi kéo khách hàng tham gia đầu tư để chiếm đoạt tài sản. Thủ đoạn hoạt động phạm tội: Các đối tượng tạo lập, quản lý các T web N Zeno Markets, Londonex, CHMarkets, TradeTime, LPLtrade, DexInvesting để mọi người hiểu nhầm là tham gia đầu tư chứng khoán quốc tế. Các T web trên về bản chất đều đã được lập trình sẵn, không có tính năng đối ứng ra thị trường thế giới, mỗi sàn giao dịch đều được kết nối với ứng dụng MetaTrader (MT4, MT5). Tiền của khách hàng nạp vào nằm ở trong các tài khoản do các đối tượng đăng ký mở tại các ngân hàng dưới tên của các Công ty. Khách hàng chơi forex trên T web trên thực chất là chơi với chủ sàn (Admin), khi khách hàng thua là chủ sàn được hưởng tiền đó. Trong đó, bộ phận kinh doanh và chăm sóc khách hàng (Sale) được tuyển dụng và Đ tạo

về quy trình đã được lập sẵn để dụ dỗ bị hại tham gia thông qua mạng xã hội, qua Vệc trực tiếp gọi điện thoại, nhắn tin, sau đó đưa ra các thông tin sai sự thật nhằm tạo sự tin tưởng để bị hại chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng gắn với sàn giao dịch do các đối tượng quản lý. Ban đầu, khách hàng sẽ được thắng vài lệnh, với số tiền nhỏ và có thể rút được về tài khoản. Tuy nhiên, nhân Viên sẽ tiếp tục chăm sóc khách hàng, dụ dỗ để khách nạp tiền cho đến khi hết khả năng tài chính thì bị thua hết tiền, nhân Viên Sale tiếp tục đưa ra các thông tin để khách hàng nghĩ Vệc thua là do yếu tố khách quan, Nng về bản chất dòng tiền của khách hàng không được sử dụng để cho khách hàng tham gia chơi forex. Với thủ đoạn trên, các bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của 12 bị hại tổng số tiền là 11.125.793.906 đồng. Trong đó, chiếm đoạt của chị Lê Thị Anh Thư số tiền 6.770.184.271 đồng; chiếm đoạt của chị Trần Thị Thùy Linh 3.231.691.339 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Việt Hùng 25.000.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hương Dên 135.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Đ Anh 243.347.200 đồng; chiếm đoạt của anh Lê Văn H 143.432.442 đồng; chiếm đoạt của chị Vũ Thị Thu H 299.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Trịnh Văn T 24.733.100 đồng; chiếm đoạt của chị Vũ Thị Hải N 24.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Hoài Nam 191.850.000 đồng; chiếm đoạt của chị Phạm Thị Hải Minh 24.868.686 đồng và chiếm đoạt của anh Trần Đình T số tiền 12.686.868 đồng. Trong đó:

- Bùi Trung Đàm Vệc từ năm 2020 với nhiệm vụ quản lý chung. Đ được hưởng 1.350.000.000 đồng, gồm tiền lương từ tháng 07/2022 đến khi bị bắt giữ là 700.000.000 đồng và tiền thưởng là 650.000.000 đồng;

- Thái Anh Đ làm Vệc từ cuối năm 2019 đến đầu năm 2022 được giao làm tổng quản lý tại Văn phòng số 188, đường Nguyễn Văn Hưởng, được hưởng 100.000.000 đồng tiền lương.

- Lê Thị Trung Ái làm Vệc từ tháng 05/2019, được giao nhiệm vụ tuyển dụng nhân Viên, đến tháng 03/2022, được hưởng 1.000.000.000 đồng tiền lương.

- Bùi Ngọc T làm Vệc tháng 07/2020, T được giao nhiệm vụ làm tại bộ phận pháp lý của công ty, được hưởng 244.000.000 đồng tiền lương.

- M Kim Ngân làm Vệc từ tháng 11/2021, được giao nhiệm vụ quản lý T thiết bị tại văn phòng, chăm công cho nhân Viên và được hưởng 175.000.000 đồng tiền lương.

- Trần Minh C làm Vệc từ tháng 04/2021 với nhiệm vụ chăm công nhân Viên, thanh toán tiền lương và các chi phí khác, được hưởng 696.000.000 đồng tiền lương.

- Bùi D H làm Vệc từ cuối năm 2020 tại bộ phận kỹ thuật IT, lắp đặt mạng internet và thiết bị VPN để thay đổi địa chỉ IP, được hưởng 250.000.000 đồng tiền lương.

- Đoàn Hữu N; làm Vệc từ tháng 11/2020 tại bộ phận kỹ thuật IT, trực tiếp cài đặt phần mềm Zoiper để nhân Viên chăm sóc khách hàng gọi điện thoại cho các bị hại, được hưởng 330.000.000 đồng tiền lương.

- Nguyễn Văn L làm Việc từ tháng 02/2022, tham gia dụ dỗ các bị hại là bà Lê Thị Anh Thư và anh Nguyễn Việt Hùng, được hưởng 250.000.000 đồng tiền lương.

- Phạm Anh L làm Việc từ tháng 09/2022, tham gia dụ dỗ các bị hại là bà Lê Thị Anh Thư và chị Trần Thị Thùy Linh, được hưởng 140.000.000 đồng tiền lương.

- Trần Vũ Trọng Đ làm Việc từ tháng 10/2021, tham gia dụ dỗ các bị hại là ông Lê Văn H và chị Vũ Thị H, được hưởng lương 52.000.000 đồng.

- Đinh Văn C làm Việc từ tháng 02/2023, tham gia dụ dỗ các bị hại là chị Vũ Thị Hải N và anh Vũ Đình T, được hưởng lương 50.000.000 đồng.

- Hồ Ngọc N; làm Việc từ tháng 01/2023, tham gia dụ dỗ các bị hại là anh Nguyễn Đ Anh và bà Nguyễn Thị Hương Dên, được hưởng lương 34.000.000 đồng.

- Lê Thị Mỹ H làm Việc từ tháng 01/2023, tham gia dụ dỗ các bị hại là ông Nguyễn Hoài Nam và bà Phạm Thị Hải Minh, được hưởng lương 35.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị Diệu H làm Việc từ tháng 05/2022, tham gia dụ dỗ bị hại là ông Lê Văn H và được hưởng lương 120.000.000 đồng.

- Cao Thị Diệu Sương làm Việc từ tháng 11/2022, tham gia dụ dỗ bị hại là anh Trịnh Văn T và được hưởng lương 42.000.000 đồng.

- H Thị Mỹ H làm Việc từ tháng 02/2023, tham gia dụ dỗ các bị hại bà Nguyễn Thị Hương Dên và anh Nguyễn Đ Anh, được hưởng lương 28.000.000 đồng.

- Phan Đ H làm Việc từ tháng 02/2023, giúp sức trong Việc thực hiện hành V chiếm đoạt 21.000.000 đồng của chị Vũ Thị Hải N. Từ khi vào làm Việc, H đã nhận được tổng cộng 21.000.000 đồng, gồm 14.000.000 đồng tiền lương và 7.000.000 đồng tiền thưởng.

- Thái Văn Thiên B làm Việc từ đầu tháng 4/2023, giúp sức trong Việc thực hiện hành V chiếm đoạt 24.868.686 đồng của chị Phạm Thị Hải Minh. Từ khi làm Việc B chỉ được Công ty cho ăn bữa trưa, chưa nhận được tiền lương do ngày 20/5/2023 bị Cơ quan điều tra đã phát hiện và bắt giữ.

Với hành V phạm tội nêu trên, các bị cáo Bùi Trung Đ, Thái Anh Đ, Lê Thị Trung Ái, Bùi Ngọc T, M Kim Ngân, Trần Minh C, Bùi D H, Đoàn Hữu N;, Nguyễn Văn L, Phạm Anh L, Trần Vũ Trọng Đ, Đinh Văn C, H Thị Mỹ H, Hồ Ngọc N;, Lê Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Diệu H, Cao Thị Diệu Sương, Thái Văn Thiên B và Phan Đ H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với tội danh và điều khoản luật nêu trên là có căn cứ, đúng qui định pháp luật, không oan sai.

[2.1]. Xét tính chất, mức độ hành V phạm tội và vai trò của các bị cáo:

Tại bản án sơ thẩm đã xác định “Hành V của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật B vệ, gây thiệt hại lớn về tài sản cho các bị hại. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý,

thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Để thực hiện tội phạm, các bị cáo đã có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, có sự phân công, phân nhiệm vụ của từng nhóm, khi nhận nhiệm vụ và thông tin từ Selena (M Thị Xuân Cầm) đến, các bị cáo tiếp nhận ý chí và trưởng mỗi nhóm lại phân công công việc cụ thể cho các T Viên trong nhóm. Tội phạm do các bị cáo được thực hiện trên không gian mạng, tiếp xúc và lan tỏa đến nhiều người, các bị cáo có sự cấu kết với tội phạm ngoài lãnh thổ Việt Nam. Các bị cáo là nhân viên IT quản lý, lắp đặt, sử dụng hàng ngàn số điện thoại và thay đổi mật khẩu IP liên tục, thường xuyên thay đổi địa điểm làm việc, các nhân viên làm việc không để lộ danh tính thật, không được gọi điện thoại Vdeocall với khách, không được ra khỏi văn phòng khi đang làm việc khi không thật sự cần thiết để tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng. Hành vi do các bị cáo thực hiện là hết sức tinh vi, để che giấu hành vi của mình, các bị cáo khi thực hiện đều mang tên giả, giấu thân phận, không tiếp xúc trực tiếp với người bị hại, thực hiện hành vi trên kịch bản có sẵn, thường xuyên thay đổi xe và sử dụng xe sang để đánh bóng tên tuổi (Bùi Trung Đ). Hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm hại đến tài sản được xác định là rất lớn của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo còn gây nhức nhối trong xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và đáng bị lên án.” Và “Các bị cáo đã lợi dụng tâm lý đánh vào lòng tham của người bị hại để đưa ra thông tin không có thật, làm bị hại tin tưởng muốn làm việc nhẹ nhàng Nng được hưởng lợi nhuận cao”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo M Kim Ngân, Trần Minh C, Đoàn Hữu N, Lê Thị Trung Ái, Bùi D H, Bùi Ngọc T nhận thấy việc làm việc tại công ty Nng không ký hợp đồng lao động, sử dụng tên giả để liên hệ với các nhân viên trong công ty. Công ty được chia T 05 bộ phận thực hiện các hoạt động độc lập, hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện hành vi phạm tội, trong đó các nhân viên thuộc bộ phận kinh doanh, chăm sóc khách hàng (khi vào làm việc được Đ tạo theo kịch bản có sẵn để dụ dỗ khách hàng nạp tiền, tham gia chơi chứng khoán) giữ vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của Bùi Trung Đ, Thái Anh Đ, M Kim Ngân, Trần Minh C, Đoàn Hữu N, Lê Thị Trung Ái, Bùi D H, Bùi Ngọc T đều đồng phạm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, trong đó vai trò của Bùi Trung Đ là người tổ chức; Thái Anh Đ, M Kim Ngân, Trần Minh C, Đoàn Hữu N, Lê Thị Trung Ái, Bùi D H, Bùi Ngọc T với vai trò là người giúp sức tích cực.

Đối với các bị cáo trong bộ phận chăm sóc khách hàng: Nguyễn Văn L, Phạm Anh L, Trần Vũ Trọng Đ, Đinh Văn C, Hồ Ngọc N, Lê Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Diệu H, Cao Thị Diệu Sương, H Thị Mỹ H, Phan Đ H, Thái Văn Thiên B: Các bị cáo đều được bộ phận nhân sự tuyển dụng dưới danh N của nhiều Công ty khác nhau, với yêu cầu không cần bằng cấp hay được Đ tạo gì về chứng khoán, cổ phiếu. Khi vào làm việc không được ký Hợp đồng lao động, không được đóng B hiểm, được cấp cho sử dụng 01 máy tính, 01 điện thoại, thực hiện nội quy để đảm

B không bị cơ quan Công an phát hiện (sử dụng tên giả, liên lạc với nhau qua tài khoản mạng xã hội có tính B mật cao N Telegram, Signal; không gọi điện Vdeocall cho khách hàng, không chia sẻ vị trí cũng N địa chỉ văn phòng làm Việc). Các đối tượng này đều được Đ tạo theo kịch bản có sẵn do trực tiếp các Leader, Tổng Quản lý hoặc nhân Viên vào làm trước phổ biến bằng miệng, giao cho quy trình Đ tạo bằng giấy hoặc tham gia các buổi hội T do Bùi Trung Đ tổ chức, phổ biến với mục đích để dụ dỗ khách hàng đồng ý tham gia và cHên tiền vào tài khoản của công ty gắn với sàn giao dịch. Những thông tin giả mà các đối tượng đưa ra để người bị hại tin tưởng cHên tiền N: Sử dụng tên giả, giới thiệu là nhân Viên chăm sóc khách hàng của sàn chứng khoán có địa chỉ tại Việt Nam, đưa ra các chương trình ưu đãi nếu khách hàng nạp tiền (tặng Bonus, miễn phí tài khoản qua đêm...). Tạo lòng tin đối với khách N: Những lệnh đầu tiên, nhân Viên tư vấn sẽ lựa chọn những mã nào có lời và tập trung vào mã đó để khách hàng thích thú, đam mê thị trường, thông thường sẽ cho chốt ít và làm nhiều lần để khách liên tục giao dịch. Sau đó, cho khách hàng rút tiền để khách thấy sàn có tính thanh khoản nhanh tạo niềm tin cho khách đầu tư số tiền lớn hơn. Khi khách bắt đầu đam mê một mã sẽ nâng dần khối lượng, chụp những tài khoản giao dịch lớn chốt lãi cao để khách tiếc, đưa ra thông tin mã này sẽ có tin tăng hoặc giảm mạnh để khách nâng vốn lên bắt xu hướng, giả vờ tham gia góp vốn với khách, dùng group, “chân gỗ” tương tác để truyền cảm hứng, sử dụng tài khoản khác giả là “cHên gia” có kinh nghiệm xử lý hoặc bán cho “RET” (bộ phận tư vấn) của sàn khác tâm sự để ổn định tâm lý. Bản thân các nhân Viên đều nhận thức được hành V trên là V phạm pháp luật Nng do không có nghề nghiệp nên vẫn đồng ý thực hiện. Hàng tháng đều được trả lương, tiền thưởng theo số tiền khách nạp. Do vậy, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền của bị hại bị chiếm đoạt đã làm rõ được trong thời gian mà đối tượng đó làm Việc...” là hoàn toàn chính xác. Từ đó đã đánh giá vai trò của từng bị cáo:

- “Đối với bị cáo Bùi Trung Đ: Bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, giữ vai trò quản lý chung, trực tiếp chỉ đạo các bị cáo khác trong vụ án. Bùi Trung Đ làm Việc từ năm 2020, Đ được hưởng 1.350.000.000 đồng, gồm tiền lương từ tháng 07/2022 đến khi bị bắt giữ là 700.000.000 đồng và tiền thưởng là 650.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Thái Anh Đ: Bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án, trực tiếp quản lý văn phòng và chỉ đạo các bị cáo khác trong vụ án. Thái Anh Đ làm Việc từ cuối năm 2019 đến đầu năm 2022 được giao làm Tổng Quản lý tại Văn phòng số 188, đường Nguyễn Văn Hưởng, được hưởng 100.000.000 đồng tiền lương.

- Đối với bị cáo Lê Thị Trung Ái: Bị cáo giữ vai trò giúp sức tích cực trong vụ án. Lê Thị Trung Ái làm Việc từ tháng 05/2019, được giao nhiệm vụ tuyển dụng nhân Viên, đến tháng 03/2022, được hưởng 1.000.000.000 đồng tiền lương.

- Đối với bị cáo Bùi Ngọc T: Bị cáo giữ vai trò thứ tư trong vụ án, Bùi Ngọc T làm Việc tháng 07/2020, T được giao nhiệm vụ làm tại bộ phận pháp lý của công ty, được hưởng 244.000.000 đồng tiền lương.

- Đối với bị cáo M Kim N; Bị cáo là người đồng phạm giúp sức trong vụ án, M Kim Ngân làm Việc từ tháng 11/2021, được giao nhiệm vụ quản lý T thiết bị tại văn phòng, chăm công cho nhân Văn và được hưởng 175.000.000 đồng tiền lương.

- Đối với bị cáo Trần Minh C: Bị cáo là người đồng phạm giúp sức trong vụ án, Trần Minh C làm Việc từ tháng 04/2021 với nhiệm vụ chăm công nhân Văn, thanh toán tiền lương và các chi phí khác, được hưởng 696.000.000 đồng tiền lương.

- Đối với bị cáo Bùi D H: Bị cáo là người đồng phạm giúp sức trong vụ án, Bùi D H làm Việc từ cuối năm 2020 tại bộ phận kỹ thuật IT, lắp đặt internet và thiết bị VPN để thay đổi địa chỉ IP, được hưởng 250.000.000 đồng tiền lương.

- Đối với bị cáo Đoàn Hữu N; Bị cáo là người đồng phạm giúp sức trong vụ án, Đoàn Hữu N; làm Việc từ tháng 11/2020 tại bộ phận kỹ thuật IT, trực tiếp cài đặt phần mềm Zoiper để nhân Văn chăm sóc khách hàng gọi điện thoại cho các bị hại, được hưởng 330.000.000 đồng tiền lương.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo là người đồng phạm giúp sức và là người thực hành trong vụ án, Nguyễn Văn L làm Việc từ tháng 02/2022, tham gia dụ dỗ các bị hại là bà Lê Thị Anh Thư và anh Nguyễn Việt Hùng, được hưởng 250.000.000 đồng tiền lương.

- Đối với bị cáo Phạm Anh L: Bị cáo là người đồng phạm giúp sức và là người thực hành trong vụ án, Phạm Anh L làm Việc từ tháng 09/2022, tham gia dụ dỗ các bị hại là bà Lê Thị Anh Thư và chị Trần Thị Thùy Linh, được hưởng 140.000.000 đồng tiền lương.

- Đối với bị cáo Trần Vũ Trọng Đ: Bị cáo là người đồng phạm giúp sức và là người thực hành trong vụ án, Trần Vũ Trọng Đ làm Việc từ tháng 10/2021, tham gia dụ dỗ các bị hại là ông Lê Văn H và chị Vũ Thị Thu H, được hưởng lương 52.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Đinh Văn C: Bị cáo là người đồng phạm giúp sức và là người thực hành trong vụ án, Đinh Văn C làm Việc từ tháng 02/2023, tham gia dụ dỗ các bị hại là chị Vũ Thị Hải N và anh Trần Đình T, được hưởng lương 50.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Hồ Ngọc N; Bị cáo là người đồng phạm giúp sức và là người thực hành trong vụ án, Hồ Ngọc N; làm Việc từ tháng 01/2023, tham gia dụ dỗ các bị hại là anh Nguyễn Đ Anh và bà Nguyễn Thị Hương Dên, được hưởng lương 34.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Lê Thị Mỹ H: Bị cáo là người đồng phạm giúp sức và là người thực hành trong vụ án, Lê Thị Mỹ H làm Việc từ tháng 01/2023, tham gia dụ dỗ các bị hại là ông Nguyễn Hoài Nam và bà Phạm Thị Hải Minh, được hưởng lương 35.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Diệu H: Bị cáo là người đồng phạm giúp sức và là người thực hành trong vụ án, Nguyễn Thị Diệu H làm Việc từ tháng 05/2022, tham gia dụ dỗ bị hại là ông Lê Văn H và được hưởng lương 120.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Cao Thị Diệu Sương: Bị cáo là người đồng phạm giúp sức và là người thực hành trong vụ án, Cao Thị Diệu Sương làm Việc từ tháng 11/2022, tham gia dụ dỗ bị hại là anh Trịnh Văn T và được hưởng lương 42.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo H Thị Mỹ H: Bị cáo là người đồng phạm giúp sức và là người thực hành trong vụ án, H Thị Mỹ H làm Việc từ tháng 02/2023, tham gia dụ dỗ các bị hại bà Nguyễn Thị Hương Dên và anh Nguyễn Đ Anh, được hưởng lương 28.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Phan Đ H: Bị cáo là người đồng phạm giúp sức và là người thực hành trong vụ án, Phan Đ H làm Việc từ tháng 02/2023, giúp sức trong Việc thực hiện hành V chiếm đoạt 21.000.000 đồng của chị Vũ Thị Hải N. Từ khi vào làm Việc, H đã nhận được tổng cộng 21.000.000 đồng, gồm 14.000.000 đồng tiền lương và 7.000.000 đồng tiền thưởng.

- Đối với bị cáo Thái Văn Thiên B: Bị cáo là người đồng phạm giúp sức và thực hành trong vụ án, Thái Văn Thiên B làm Việc từ đầu tháng 4/2023, giúp sức trong Việc thực hiện hành V chiếm đoạt 24.868.686 đồng của chị Phạm Thị Hải Minh. Từ khi làm Việc, B chỉ được công ty cho ăn bữa trưa, chưa nhận được tiền lương do ngày 20/5/2023 bị Cơ quan điều tra đã phát hiện và bắt giữ.

Hành V phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Do có hành V nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo tương ứng với mức hình phạt, tội danh, điểm, khoản, điều luật N bản án sơ thẩm đã xác định là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo chỉ còn giữ nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đều cung cấp thêm nhiều tình tiết mới. Cụ thể:

Bị cáo Hồ Ngọc N; cung cấp tài liệu nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại Biên lai số 0006471 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội; bị cáo tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo và đồng bào bão lụt số tiền 03 triệu đồng;

Bị cáo Đoàn Hữu N; cung cấp tài liệu về Việc gia đình bị cáo ủng hộ các nhu yếu phẩm trong giai đoạn CoVd; ủng hộ bão lụt tiền và hiện vật tại địa P (có xác nhận của chính quyền địa P); đã nộp án phí dân sự sơ thẩm là 23.494.668 đồng tại Biên lai số 0007067 ngày 23/12/2025 và tiền thu lời bất chính, án phí hình sự sơ thẩm là 330.200.000 đồng tại Biên lai số 0006469 ngày 11/12/2025 đều của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội.

Bị cáo Thái Văn Thiên B cung cấp tài liệu đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại Biên lai số 0005439 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội; tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo phường Thanh Khê, Đà Nẵng

số tiền 1.000.000 đồng; có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo của bị hại Phạm Thị Hải Minh vì đã khắc phục thiệt hại toàn bộ 24.868.686 đồng;

Bị cáo H Thị Mỹ H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại Nguyễn Thị Hương Dên đề ngày 22/01/2026 nội dung gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 70.000.000 đồng thay bị cáo; nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0006472 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội; Thư cảm ơn của Mặt trận Tổ quốc phường Hòa Hưng, T phố Hồ Chí Minh đã ủng hộ 1.200.000 đồng và vật chất khắc phục thiệt hại do bão lũ ngày 23/12/2025; xuất trình nhiều tài liệu thể hiện có người thân tham gia Cách mạng: Ông nội là H Văn Cầu là Thương binh hạng 3, tỷ lệ 42% (được Ủy ban nhân dân xã Phú Riềng xác nhận), được tặng thưởng H hiệu 40 năm tuổi Đảng và nhiều Huân H chương; bà ngoại là Nguyễn Thị Mật tham gia dân công hỏa tuyến; bố bị cáo là ông H Văn Mạnh có thời gian công tác trong quân đội, được tặng thưởng H chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhì và hạng ba, H chương quân kỳ quyết thắng; bác ruột là Liệt sỹ Đoàn Sỹ Thạch...;

Bị cáo Bùi D H cung cấp tài liệu mới ông ngoại là Nguyễn Văn Hét được tặng H chương kháng chiến hạng nhì; ông nội là Bùi Văn Tăng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; có nhân thân là Liệt sỹ Nguyễn Thị Dên; đơn xác nhận của chính quyền địa P về hoàn cảnh gia đình khó khăn mẹ già, bố mất sớm, vợ không có công ăn Việc làm ổn định, là lao động chính đang nuôi con nhỏ; nộp tiền thu lời bất chính 250.000.000 đồng tại Biên lai số 0006465 ngày 11/12/2025; án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại Biên lai số 0006107 ngày 04/12/2025 và án phí dân sự sơ thẩm là 30.694.668 đồng tại Biên lai số 0007073 ngày 23/12/2025, đều của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội.

Bị cáo Trần Vũ Trọng Đ cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại chị Vũ Thị Thu H đề ngày 28/01/2026 vì đã có thái độ hợp tác, thực hiện N; vụ bồi thường theo bản án sơ thẩm; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại Biên lai số 0006493 ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội; Thư cảm ơn của Bệnh Viện Ung bướu T phố Hồ Chí Minh và ủng hộ đồng bào bão lụt tổng số tiền 4.000.000 đồng.

Bị cáo Đinh Văn C cung cấp tài liệu nộp tiền hưởng lợi bất chính và án phí là 14.610.000 đồng tại Biên lai số 0006495 ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội; có thân nhân là ông Đinh Thế Yết được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen; bố là Đinh Văn Xuyên được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; tham gia ủng hộ đồng bào bão lụt số tiền 1.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn L cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt của ông Nguyễn Văn Thái là bố đẻ (có xác nhận của chính quyền địa P); đã nộp tiền thu lời bất chính và án phí hình sự sơ thẩm là 250.200.000 đồng tại Biên lai số 0006467 ngày 11/12/2025 và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.850.920 đồng tại Biên lai số 0007066 ngày 23/12/2025, đều của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội.

Bị cáo Phan Đ H cung cấp đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo của bị hại Trần Đình T và Vũ Thị Hải N; đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, bố bị bệnh nặng thoát vị đĩa đệm không có khả năng lao động, mẹ bị bệnh ung thư, có giấy xác nhận là người khuyết tật nặng, bị cáo có con nhỏ mới 01 tuổi; là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa P); có bác ruột là Liệt sĩ Phan Xuân Đ; ông ngoại Vương Hải Hạc được tặng thưởng H hiệu 50 năm tuổi Đảng; anh ruột của ông ngoại là Liệt sĩ Vương Ngọc Oanh, bố bị cáo tham gia thanh niên xung P Thạch Hãn, tỉnh Quảng Trị; đã nộp tiền án phí dân sự, hình sự sơ thẩm, tiền thu lời bất chính và tiền bồi thường là 24.167.700 đồng tại Biên lai số 0006108 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội.

Bị cáo Bùi Trung Đ cung cấp tài liệu mới về Việc bị cáo tích cực tham gia, hỗ trợ công tác ủng hộ chống dịch CoVd tại địa bàn các phường An Khánh, phường An Phú (có xác nhận của chính quyền địa P) và nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0005439 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội; bị cáo cứu người đuối nước là anh Nguyễn Tư T, sinh năm 1993, có xác nhận của anh Nguyễn Tư T, những người liên quan và của UBND xã Hoa Thủy, Hện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình ngày 10/01/2025; ông nội của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; Thư cảm ơn của UBND xã Hoa Thủy, Hện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình về Việc năm 2020 bị cáo đã trao 200 suất quà trị giá 100.000.000 đồng ủng hộ người dân bị lũ lụt trên địa bàn xã; có đơn của bị hại Lê Thị Anh Thư xin giảm nhẹ hình phạt cho Bùi Trung Đ và Thái Anh Đ vì gia đình các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 3,8 tỷ đồng.

Bị cáo Cao Thị Diệu Sương cung cấp tài liệu mới về Việc nộp 20.300.000 đồng tiền thu lời bất chính và án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0006496 ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội.

Bị cáo Bùi Ngọc T cung cấp tài liệu mới: Thư cảm ơn của Mặt trận tổ quốc xã TH Hóa, tỉnh Tây Ninh vì đã tham gia ủng hộ 5.000.000 đồng chăm lo, hỗ trợ quà tết cho các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã ngày 30/12/2025; quá trình học tập được tặng Giấy khen; đã nộp tiền thu lời bất chính và án phí hình sự sơ thẩm là 244.200.000 đồng tại Biên lai số 0006466 ngày 11/12/2025 và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 29.894.668 đồng tại Biên lai số 0007065 ngày 23/12/2025, đều của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội.

Bị cáo M Kim Ngân cung cấp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có nhân thân tham gia Cách mạng: Ông nội là M Văn Sào được tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ Cách mạng bị địch bắt tù đầy, có ông ngoại và bà ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; cụ ngoại là Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng; đã nộp tiền thu lời bất chính và án phí hình sự sơ thẩm là 175.200.000 đồng tại Biên lai số 0006468 ngày 11/12/2025 và án phí dân sự sơ thẩm là 30.694.668 đồng tại Biên lai số 0007062 ngày 23/12/2025, đều của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội.

Bị cáo Lê Thị Mỹ H cung cấp tài liệu mới về Việc mẹ bị cáo là bà Thái Thị Ngoan được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND và Tỉnh Ủy tỉnh Kon Tum và

Giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh Kon Tum; Giấy khen của Chủ tịch UBND Hện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum (có xác nhận của chính quyền địa P); Phiếu thu thể hiện bị cáo H tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo, ủng hộ bảo lụt tại địa P; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại Biên lai số 0006470 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội.

Bị cáo Trần Minh C cung cấp tài liệu về Vệc đã nộp số tiền 696.000.000 đồng tiền thu lời bất chính, 29.494.668 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tổng cộng: 725.694.668 đồng tại Biên lai số 0007068 ngày 23/12/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội.

Bị cáo Thái Anh Đ cung cấp tài liệu mới là Giấy cảm tạ của UBND phường T Hưng, tỉnh Cần Thơ vì đã tham gia ủng hộ an sinh xã hội năm 2026; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại Biên lai số 0005440 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội;

Bị cáo Lê Thị Trung Ái cung cấp tài liệu đã nộp án phí dân sự sơ thẩm là 30.694.668 đồng tại Biên lai số 0007064 ngày 23/12/2025; tiền thu lời bất chính và án phí hình sự sơ thẩm là 1.000.202.000 đồng tại Biên lai số 0006486 ngày 11/12/2025, đều của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội.

N vậy, có căn cứ xác định các bị cáo đã nộp đầy đủ các khoản tiền thu lời bất chính, tiền án phí dân sự sơ thẩm, tiền án phí hình sự sơ thẩm. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo thông qua Việc tác động gia đình thực hiện đầy đủ các N; vụ theo quyết định của bản án sơ thẩm, tại nhiều biên lai thể hiện do mẹ đẻ của bị cáo Thái Anh Đ nộp thay; hoặc thông qua bị cáo Lê Thị Trung Ái thực hiện thay hoặc thông qua người bào chữa cho các bị cáo nộp thay. Mặt khác, các bị cáo thực hiện hành V phạm tội thực chất là làm thuê cho Công ty lừa đảo đặt tại nước ngoài, trong đó chỉ có bị cáo Bùi Trung Đ là được tiếp xúc và phân công, hướng dẫn các bị cáo còn lại phạm tội và tất cả các bị cáo đều chỉ được hưởng lương thông qua tài khoản mở bởi các Công ty không có thật N tại bản án sơ thẩm đã xác định.

Vì vậy HĐXX thấy cần áp dụng các tình tiết mới này để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo; có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm cho mỗi bị cáo một phần hình phạt N quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa; quan điểm của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của đại diện Viện Công tố và của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3.2] Về phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những người bị hại: Tại các đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo của những người bị hại, cụ thể:

Vào các ngày 15/11/2025 và 31/12/2025, chị Trần Thị Thùy Linh là người bị hại trong vụ án có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Bùi Trung Đ, Thái Anh Đ, Phạm Anh L, Nguyễn Văn L, Đoàn Hữu N;, Bùi D H và Trần Minh C với các lý do: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; các bị cáo tuổi đời còn trẻ, đã ăn năn hối cải về hành V phạm tội; nhiều bị

cáo là lao động chính; con nhỏ, cha mẹ già yếu; một số gia đình các bị cáo có người thân có công Cách mạng; trong quá trình các bị cáo bị tạm giam đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền do các bị cáo chiếm đoạt là 3.231.692.000 đồng.

Vào các ngày 12/12/2025 và 31/12/2025 chị Lê Thị Anh Thu là người bị hại trong vụ án có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Trung Đ, Thái Anh Đ, Lê Thị Trung Ái, Bùi Ngọc T, M Kim Ngân và các bị cáo liên quan đã khắc phục toàn bộ số tiền 6,8 tỷ đồng do các bị cáo trong vụ án chiếm đoạt.

Ngày 20/01/2026 và ngày 26/01/2025, các bị hại anh Trần Đình T và chị Vũ Thị Hải N đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Phan Đ H và Đinh Văn C, vì đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ số tiền 12.686.868 đồng do các bị cáo trong vụ án chiếm đoạt; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt; tuổi trẻ bồng bột nên mắc sai lầm.

N vậy có đủ căn cứ xác định toàn bộ số tiền do các bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này đều đã được gia đình các bị cáo bồi thường, khắc phục cơ bản hết cho những người bị hại. Đối với các khoản tiền mà tại bản án sơ thẩm đã truy thu đối với từng bị cáo thì về cơ bản các bị cáo cũng đã thực hiện đầy đủ N tại bản án sơ thẩm đã xác định;. Đây là tình tiết mới đáng kể tại phiên tòa phúc thẩm được áp dụng đối với tất cả các bị cáo trong vụ án theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trừ bị cáo Bùi Trung Đ thì tất cả các bị cáo còn lại đều được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[3.3] Đối với nội dung khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí phúc thẩm: Người có quyền lợi, N; vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã rút kháng cáo và các bị cáo có kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 348, Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người có quyền lợi, N; vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 686/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân T phố Hà Nội liên quan đến Ngân hàng cổ phần Đại Chúng Việt Nam có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm (ngày 06/02/2026).

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Trung Đ, Thái Anh Đ, Lê Thị Trung Ái, Bùi Ngọc T, M Kim Ngân, Trần Minh C, Bùi D H, Đoàn Hữu N;, Nguyễn Văn L, Phạm Anh L, Trần Vũ Trọng Đ, Đinh Văn C, H Thị Mỹ H, Hồ Ngọc N;, Lê Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Diệu H, Cao Thị Diệu Sương, Thái Văn

Thiên B và Phan Đ H; Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 686/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân T phố Hà Nội về hình phạt đối với các bị cáo nêu trên, cụ thể:

Tuyên bố các bị cáo: Bùi Trung Đ, Thái Anh Đ, Lê Thị Trung Ái, Bùi Ngọc T, M Kim Ngân, Trần Minh C, Bùi D H, Đoàn Hữu N; Nguyễn Văn L, Phạm Anh L, Trần Vũ Trọng Đ, Đinh Văn C, H Thị Mỹ H, Hồ Ngọc N; Lê Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Diệu H, Cao Thị Diệu Thương, Thái Văn Thiên B và Phan Đ H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

*** Về hình phạt:**

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bùi Trung Đ: 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2023.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Thái Anh Đ: 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2023.

3. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Thị Trung Ái: 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bùi Ngọc T: 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2025.

5. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

M Kim N; 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2023.

6. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Minh C: 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2023.

7. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bùi D H: 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2024.

8. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Đoàn Hữu N;: 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2023.

9. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn L: 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2023.

10. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Anh L: 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2023.

11. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Vũ Trọng Đ: 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2023.

12. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Đinh Văn C: 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2025.

13. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

H Thị Mỹ H: 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ 03/06/2023 đến 06/02/2024.

14. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Hồ Ngọc N;: 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2025.

15. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Thị Mỹ H: 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2025.

16. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thị Diệu H: 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2023.

17. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Cao Thị Diệu Sương: 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2023.

18. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Thái Văn Thiên B: 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2024.

19. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phan Đ H: 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2024.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của tất cả những người có quyền lợi N; vụ liên quan (là bố, mẹ, vợ, chồng, anh, chị em) của các bị cáo: Bùi Trung Đ, Thái Anh Đ, H Thị Mỹ H, Hồ Ngọc N; Trần Vũ Trọng Đ, Nguyễn Thị Diệu H, Cao Thị Diệu Sương, Thái Văn Thiên B, Đinh Văn C, Đoàn Hữu N; Trần Minh C, Bùi Ngọc T, Lê Thị Mỹ H đã tự nguyện bồi thường cho các bị cáo mà không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Bùi Trung Đ và Thái Anh Đ đã tự nguyện bồi thường cho bà Lê Thị Anh Thư số tiền 4,8 tỷ đồng (mỗi bị cáo bồi thường 2,4 tỷ đồng) mà không buộc các bị cáo khác liên đới bồi thường số tiền này.

+ Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể N sau: bà Lê Thị Anh Thư 1.970.184.271 đồng; chị Trần Thị Thùy Linh 3.231.691.339 đồng; anh Nguyễn Vệt Hùng 25.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Hương Dên 135.000.000 đồng; anh Nguyễn Đ Anh 234.247.200 đồng; ông Lê Văn H 143.432.442 đồng; chị Vũ Thị Thu H 299.000.000 đồng; anh Trịnh Văn T 24.733.100 đồng; chị Vũ Thị Hải N 24.000.000 đồng; ông Nguyễn Hoài Nam 191.850.000 đồng; bà Phạm Thị Hải Minh 24.868.686 đồng; anh Trần Đình T 12.686.868 đồng. Trong đó các bị cáo phải bồi thường số tiền cụ thể N sau:

1. Bùi Trung Đ: 667.366.700 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường, còn thừa 482.633.300 đồng (tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, đảm B thi hành án).

2. Thái Anh Đ: 667.366.700 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường, còn thừa 482.633.300 đồng (tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, đảm B thi hành án).

3. Lê Thị Trung Ái: 667.366.700 đồng;
4. Bùi Ngọc T: 667.366.700 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng; còn phải nộp 647.366.700 đồng.
5. M Kim N; 667.366.700 đồng;
6. Trần Minh C: 667.366.700 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng; còn phải nộp: 637.366.700 đồng.
7. Bùi D H: 667.366.700 đồng;
8. Đoàn Hữu N;: 667.366.700 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 180.000.000 đồng, còn phải nộp 487.366.700 đồng.
9. Nguyễn Văn L: 197.018.400 đồng;
10. Phạm Anh L: 558.873.000 đồng;
11. Trần Vũ Trọng Đ: 59.838.100 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 150.000.000 đồng còn thừa 90.161.900đ Nng tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, án phí để đảm B thi hành án, sau khi đối trừ các N; vụ mà bị cáo phải thực hiện, còn thừa thì trả lại bị cáo.
12. Hồ Ngọc N;: 39.300.200 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 135.000.000 đồng, còn thừa 95.699.800 đồng Nng tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, án phí để đảm B thi hành án, sau khi đối trừ các N; vụ mà bị cáo phải thực hiện, còn thừa thì trả lại bị cáo.
13. Nguyễn Thị Diệu H: 14.343.200 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 143.432.442 đồng, còn thừa 129.089.242 đồng Nng tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, án phí để đảm B thi hành án, sau khi đối trừ các N; vụ mà bị cáo phải thực hiện, còn thừa thì trả lại bị cáo.
14. Cao Thị Diệu Sương: 2.748.100 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 24733.100 đồng, còn thừa 21.985.000 đồng;
15. Phan Đ H: 2.666.700 đồng;
16. Lê Thị Mỹ H: 23.803.600 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 191.850.000 đồng; còn thừa 168.046.400 đồng Nng tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, án phí để đảm B thi hành án, sau khi đối trừ các N; vụ mà bị cáo phải thực hiện, còn thừa thì trả lại bị cáo.
17. H Thị Mỹ H: 28.189.100 đồng; xác nhận bị cáo đã nộp 70.000.000 đồng, còn thừa 41.810.900 đồng Nng tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, án phí để đảm B thi hành án, sau khi đối trừ các N; vụ mà bị cáo phải thực hiện, còn thừa thì trả lại bị cáo.
18. Đinh Văn C: 1.409.700 đồng; xác nhận bị cáo đã nộp 37.000.000 đồng, còn thừa 35.590.300 đồng Nng tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, án phí để đảm B thi hành án, sau khi đối trừ các N; vụ mà bị cáo phải thực hiện, còn thừa thì trả lại bị cáo.
19. Thái Văn Thiên B: 2.486.900 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp 24.868.686 đồng; còn thừa 22.381.786 đồng Nng tạm giữ để khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính, án phí để đảm B thi hành án, sau khi đối trừ các N; vụ mà bị cáo phải thực hiện, còn thừa thì trả lại bị cáo.

+ Buộc các bị cáo phải truy nộp số tiền hưởng lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước, cụ thể N sau:

- Bùi Trung Đ: 1.350.000.000 đồng,
- Thái Anh Đ: 100.000.000 đồng.
- Lê Thị Trung Ái: 1.000.000.000 đồng.
- Bùi Ngọc T: 244.000.000 đồng.
- M Kim N; 175.000.000 đồng.
- Trần Minh C: 696.000.000 đồng.
- Bùi D H: 250.000.000 đồng.
- Đoàn Hữu N; 330.000.000 đồng.
- Nguyễn Văn L: 250.000.000 đồng.
- Phạm Anh L: 140.000.000 đồng.
- Trần Vũ Trọng Đ: 52.000.000 đồng.
- Đinh Văn C: 50.000.000 đồng.
- Hồ Ngọc N; 34.000.000 đồng.
- Lê Thị Mỹ H: 35.000.000 đồng.
- Nguyễn Thị Diệu H: 120.000.000 đồng.
- Cao Thị Diệu Sương: 42.000.000 đồng.
- H Thị Mỹ H: 28.000.000 đồng.
- Phan Đ H: 21.000.000 đồng.

4. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo và **Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam** không phải chịu án phí phúc thẩm.

Xác nhận: Các bị cáo đã nộp các khoản tiền (gồm tiền thu lời bất chính, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm) theo quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể N sau:

- Bị cáo Hồ Ngọc N; nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại Biên lai số 0006471 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội;

- Bị cáo Đoàn Hữu N; nộp án phí dân sự sơ thẩm 23.494.668 đồng tại Biên lai số 0007067 ngày 23/12/2025 và tiền thu lời bất chính, án phí hình sự sơ thẩm là 330.200.000 đồng tại Biên lai số 0006469 ngày 11/12/2025 đều của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội.

- Bị cáo Thái Văn Thiên B nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại Biên lai số 0005439 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội;

- Bị cáo H Thị Mỹ H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0006472 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội;

- Bị cáo Bùi D H nộp tiền thu lời bất chính 250.000.000 đồng tại Biên lai số 0006465 ngày 11/12/2025; án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại Biên lai số

0006107 ngày 04/12/2025 và án phí dân sự sơ thẩm là 30.694.668 đồng tại Biên lai số 0007073 ngày 23/12/2025, điều của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội.

- Bị cáo Trần Vũ Trọng Đ nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại Biên lai số 0006493 ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội;

- Bị cáo Đinh Văn C nộp tiền hưởng lợi bất chính và án phí là 14.610.000 đồng tại Biên lai số 0006495 ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội;

- Bị cáo Nguyễn Văn L nộp tiền thu lời bất chính và án phí hình sự sơ thẩm là 250.200.000 đồng tại Biên lai số 0006467 ngày 11/12/2025 và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.850.920 đồng tại Biên lai số 0007066 ngày 23/12/2025, điều của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội.

- Bị cáo Phan Đ H nộp tiền án phí dân sự, hình sự sơ thẩm, tiền thu lời bất chính và tiền bồi thường là 24.167.700 đồng tại Biên lai số 0006108 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội;

- Bị cáo Bùi Trung Đ nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0005439 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội;

- Bị cáo Cao Thị Diệu Sương nộp 20.300.000 đồng tiền thu lời bất chính và án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0006496 ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội;

- Bị cáo Bùi Ngọc T nộp tiền thu lời bất chính và án phí hình sự sơ thẩm là 244.200.000 đồng tại Biên lai số 0006466 ngày 11/12/2025 và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 29.894.668 đồng tại Biên lai số 0007065 ngày 23/12/2025, điều của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội.

- Bị cáo M Kim Ngân nộp tiền thu lời bất chính và án phí hình sự sơ thẩm là 175.200.000 đồng tại Biên lai số 0006468 ngày 11/12/2025 và án phí dân sự sơ thẩm là 30.694.668 đồng tại Biên lai số 0007062 ngày 23/12/2025, điều của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội;

- Bị cáo Lê Thị Mỹ H nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại Biên lai số 0006470 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội;

- Bị cáo Trần Minh C nộp số tiền 696.000.000 đồng tiền thu lời bất chính, 29.494.668 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tổng cộng: 725.694.668 đồng tại Biên lai số 0007068 ngày 23/12/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội.

- Bị cáo Thái Anh Đ nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại Biên lai số 0005440 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội;

- Bị cáo Lê Thị Trung Ái nộp án phí dân sự sơ thẩm là 30.694.668 đồng tại Biên lai số 0007064 ngày 23/12/2025; tiền thu lời bất chính và án phí hình sự sơ thẩm là 1.000.202.000 đồng tại Biên lai số 0006486 ngày 11/12/2025, điều của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội.

(Số tiền các bị cáo đã nộp được khấu trừ trong giai đoạn thi hành án).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ H

Nguyễn T D

Nguyễn Vũ Đ

Nơi nhận:

- Viện phúc thẩm 1;
- TAND tp Hà Nội;
- CQTHAHS CA tp Hà Nội;
- THADS tp Hà Nội;
- TTG số 2 – CATP Hà Nội;
- Các bị cáo (qua TTG và theo địa chỉ);
- Người liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Đ

